8e Pièce
INDO-CHINOIS
1033

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE

DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
N° 1164

Thái-Dương Văn-Khố

VI-HUYỀN-ĐẮC

VIỆT-TỰ

Một lối viết tiếng An-Nam

Pièce
8e Indoch
1033

1033

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

•Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)•

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE

DÉPOT LÉGAL
«INDOCHINE»
N° 11869

A

AUX LECTEURS FRANÇAIS,

A vous, qui apprenez l'Annamite et qui connaissez déjà les subtilités de notre langue, nous avons le plaisir de présenter notre nouvelle méthode d'écriture: le « Việt-lự ».

Le but que nous nous proposons est la suppression radicale des cinq accents toniques: ´ ` ̉ ˜ . Considérons le tableau synoptique ci-dessous et nous nous rendrons compte immédiatement de l'importance de leur rôle:

Consonnes	consonnes simples (17)		b, c, d, đ, g, h, k, l, m, n, p, q, r, s, t, v, x.
	consonnes doubles (11)		ch, gi, kh, ng, nh, ph, qu, th, tr, gh, ngh.
Voyelles	voyelles proprement dites (12)		a, ă, â, e, ê, i, o, ô, ơ, u, ư, y,
	voyelles ayant un accent tonique (60)		á, ắ, ấ, é, ế, í, ó, ố, ớ, ú, ứ, ý, à, ằ, ầ, è, ề, ì, ò, ồ, ờ, ù, ừ, ỳ, ả, ẳ, ẩ, ẻ, ể, ỉ, ỏ, ổ, ở, ủ, ử, ỷ, ạ, ặ, ậ, ẹ, ệ, ị, ọ, ộ, ợ, ụ, ự, ỵ, ã, ẵ, ẫ, ẽ, ễ, ĩ, õ, ỗ, ỡ, ũ, ữ, ỹ,

L'Alphabet latin ne peut nous donner que 12 voyelles mais l'annamite qui a une grande richesse phonique en demande soixante autres. Pour combler cette lacune, on a eu recours au subterfuge des cinq accents toniques. Et, de 12 voyelles on en a fait 72, qui combinées aux consonnes forment presque toutes les syllables de la langue. Certes, cet affublement interchangeable n'est point dépourvu d'ingéniosité et depuis 50 ans, le Quốc-Ngữ latin a donné une preuve palpable de sa merveilleuse souplesse d'adaptation. Mais la simplicité du graphique et la façon mouvante de l'emploi de ces accents nous induisent, à la moindre inattention, en graves et incroyables confusions. L'écriture n'a donc plus ce caractère d'immuabilité qu'ont celles des autres langues.

Puisqu'il nous faut 72 voyelles, (60 seulement dans notre méthode), nous devons les conserver. Mais il est de toute nécessité que les accents fassent corps avec elles. Nous proposons de donner à chacune d'elles un graphique déterminé qui les différencie complètement les unes des autres. Nous avons pensé à l'emprunt possible de certaines lettres des alphabets: grec, anglais, allemand, russe et autres. Seulement, il nous est impossible d'avoir un tel nombre. Aussi, nous voyons nous obligés de changer complètement l'écriture en adoptant pour notre nouvel alphabet 77 caractères idéographiques, choisis parmi les plus simples et les plus faciles à tracer. Sauf une légère modification faite dans la suppression des consonnes k, q et des voyelles ă, â et y et l'invention de 8 nouvelles consonnes: cha, nha, tha, pha, kha, tra, gi, nga, la génèse des syllables et des mots reste la même que celle de la transcription latine.

Sans entrer dans de fastidieux détails qui concernent le mécanisme de la langue annamite, voilà les grandes lignes de notre méthode. Abstraction faite de toute prétention, nous vous la présentons. Puisse votre indulgence nous payer de notre bonne intention.

L'AUTEUR

Cái nhược - điểm của chữ Quốc-ngữ Latin là 5 cái dấu : sắc, huyền, hỏi, nặng, ngã. Dấu có lấy 5 chữ trong vần hay 5 cái dấu-hiệu gì khác thay vào, chẳng qua cũng chỉ thay đổi có địa-vị và hoạch-thể của 5 cái dấu ấy mà thôi vì vẫn bất ngoại cái cách viết ra một chữ rồi mới thêm chữ hay thêm dấu mà làm thành một chữ khác, khác cả nghĩa lẫn âm-thanh. Chữ mà không có ấn-định thì việc ghi-chép tất phải hồ - đồ, sai-lạc. Sem như thế, nếu còn giữ 5 cái dấu: sắc, huyền, hỏi, nặng, ngã thì không đạt được cái mục đích sửa đổi chữ Quốc

• Kho sách Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng•

ぜんぶ　ぜんぶ　ぜんぶ　

ngữ. "Việt Tự" đạt được cái mục-đích bỏ hẳn các dấu.

Haiphong ngày mùng mười tháng sáu năm Kỷ Tỵ.

VI-HUYỀN-ĐẮC

Xin chú ý. — Hai trang bên tay phải cũng là nhời nói đầu viết bằng Việt-Tự. Xin đọc theo lề đọc và bắt đầu từ tay chái sang tay phải. Bản này viết bằng bút sắt ngòi to (*ronde*)

H

Sẽ xuất bản bằng Việt-tự

NGỤ-NGÔN THI TẬP

có vẽ các cầm thú của ông Nguyễn-Xuân Sơn soạn

CUỘC ĐỜI TUỔI TRẺ

(thiếu niên thế giới sử) Tác Giả: Cảnh-Viêm Đinh Gia Hân.

TẬP ĐỒ VIỆT-TỰ

Của Ông Vi Huyền Đắc soạn

Việt – tự

Một câu chuyện của ông N. T. với tác-giả (thay cho nhời dẫn dải)

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

ÔNG N. T. – Cứ theo cái phép : "chắp chữ thành vần, chắp vần thành tiếng" của người âu-tây thì tiếng annam có thể chia ra hai hạng :

1°) Hạng thứ nhất là những chữ tự nó không phát-thanh, ta cho cái danh-từ là Phụ-thanh.

2°) Hạng thứ hai là những chữ tự nó có Phát-thanh ta cho cái danh-từ là Nguyên-thanh.

Theo cách sếp đặt của Quốc-ngữ latin thì Phụ-thanh lại chia ra làm hai :

1°) Chữ Đơn là những chữ đứng một mình.

2°) Chữ Phức là những chữ đứng hoặc 2, hoặc 3 chữ.

Thế. ông viết ra xem ?

TÁC-GIẢ. — Vâng, đây :

Phụ-thanh có 28 chữ	Đơn có 17 chữ	b, c, d, đ, g, h, k, l, m, n, p, q, r, s, t, v, x,
	Phức có 11 chữ	ch, gi, kh, ng, nh, ph, qu, th, tr, gh, ngh,
Nguyên-thanh có 12 chữ		a, ă, â, e, ê, i, o, ô, ơ, u, ư, y,

ÔNG N. T. — Xem như bản kê này thì cả vần chỉ mượn ở vần latin sang có 29 chữ là : 17 chữ đơn-phụ-thanh và 12 chữ nguyên-thanh. Nhưng tiếng annam nhiều dọng lắm mới phải chắp phụ-thanh vào với nhau mà làm ra 11 phức-phụ-thanh. Sau nữa dùng năm cái dấu : sắc, huyền, hỏi, nặng, ngã để tùy âm của tiếng mà ghép vào thì mới chép hết được đủ các dọng...

TÁC GIẢ. — Ông ạ, tôi bảo nguyên-thanh cũng có 2 hạng.

ÔNG N. T. — Nguyên thanh chỉ có 12 chữ ấy ông chia ra làm hai làm gì, mà chia thế nào được?

TÁC-GIẢ. — Tôi xin nói ông nghe. Tại sao phải dùng năm cái dấu ?

ÔNG N. T. — Tôi đã nói rồi, tại tiếng an-nam phong-phú lắm, nhiều dọng lắm, không có 5 dấu ấy không sao chép được hết các tiếng.

TÁC GIẢ. — Vẫn đã hay rằng thế nhưng cái nguyên-ủy nó là do ở vần latin chỉ mượn sang được có 12 chữ thôi, mà tiếng an-nam thì cần phải có nhiều nguyên-thanh hơn nữa nghĩa là mỗi một nguyên-thanh phải có 5 âm nữa theo vào đấy. Ví dụ chữ a, thì phải có á, à, ả, ạ, ã.

ÔNG N. T. — Phải, phải, phải đấy, vì vận nào cũng dùng một chữ nguyên-thanh đứng đầu kia mà, thế thì 5 cái dấu ấy đều dùng mà thay đổi âm-thanh của vận, thay đổi âm-thanh của vận tất là thay đổi tiếng nọ ra tiếng kia, còn phụ-thanh chỉ phụ vào mà thôi. . . . .

TÁC-GIẢ. — Ông hiểu ý tôi rồi, chính thế đấy. Vậy, tôi xin kê lại như thế này.

Phụ-thanh (28 chữ)	Đơn (17 chữ)	b, c, d, đ, g, h, k, l, m, n, p, q, r, s, t, v, x.	
	Phức (11 chữ)	ch, gi, kh, ng, nh, ph, qu, th, tr, gh, ngh.	
Nguyên-thanh (72 chữ)	Bình (12 chữ)	a, ă, â, e, ê, i, o, ô, ơ, u, ư, y.	
	Âm (60 chữ)	á ắ ấ é ế í ó ố ớ ú ứ ý	
		à ằ ầ è ề ì ò ồ ờ ù ừ ỳ	
		ả ẳ ẩ ẻ ể ỉ ỏ ổ ở ủ ử ỷ	
		ạ ặ ậ ẹ ệ ị ọ ộ ợ ụ ự ỵ	
		ã ẵ ẫ ẽ ễ ĩ õ ỗ ỡ ũ ữ ỹ	

Song rồi, đây ông xem.

ÔNG N T. — Phụ-thanh vẫn như cũ, được, còn nguyên-thanh, ông chia ra làm hai, bình và âm, làm sao lại bình, làm sao lại âm, ông lấy ý gì mà gọi như thế?

TÁC-GIẢ. — Tôi gọi những chữ bình là những chữ nguyên-thanh ở dọng bình, và có thể thêm năm dấu vào được. Còn

chữ âm là những chữ nguyên-thanh có âm, nghĩa là có dấu và đã biến ra thành 5 âm khác nhau.

ÔNG N. T. — Bình, bình, à, a bình, phải; ă, ạ, chắc; â, ợ, chắc . . . ; bình đâu, bình đâu? chữ ă và chữ â, trắc, kia mà?

TÁC-GIẢ. — Phải, nội trong 12 chữ ấy có 2 chữ ă và â là chữ chắc và chữ y gờ réc là chữ chùng với chữ i thường, còn bình hết ông đánh lại xem . . .

ÔNG N. T. — Xem nào, bỏ ă, â và y đi nhá, còn: à, a, bình; è, e, bình; ề, ê, bình, ì, i, bình, ò, o, bình, ồ, ô, bình; ờ, ơ, bình, ù, u, bình, ừ, ư bình, ừ, phải! thế 3 chữ ă, â, y, làm thế nào?

TÁC-GIẢ. — Hai chữ ă, â, không phải là chữ bình tôi xin bỏ đi, cả đến chữ y gờ réc, trùng với chữ i thường, tôi cũng bỏ đi . . . Mà ông ạ, không những 3 chữ nguyên-thanh ấy tôi còn bỏ nhiều. Tôi bỏ cả: 2 chữ phụ-thanh c và q, và chữ Phức-phụ-thanh qu nữa. Rồi, tôi sẽ xin cắt nghĩa ông nghe, bây giờ tôi hãy xin kê lại một bản khác sếp đặt theo như ý tôi:

- Phụ-thanh (23 chữ)
  - Đơn 15 chữ: b, c, d đ, g, h, l, m, n, p, r, s, t, v, x.
  - trùng (8 chữ): ch, gi, kh, ng, nh, ph, th, tr
- Nguyên-thanh
  - bình (9 chữ): a e ê i o ô ơ u ư
  - Âm (45 chữ):

á	é	ế	í	ó	ố	ớ	ú	ứ
à	è	ề	ì	ò	ồ	ờ	ù	ừ
ả	ẻ	ể	ỉ	ỏ	ổ	ở	ủ	ử
ạ	ẹ	ệ	ị	ọ	ộ	ợ	ụ	ự
ã	ẽ	ễ	ĩ	õ	ỗ	ỡ	ũ	ữ

Ông cứ xem kỹ lại cái bản của tôi thì trong 54 chữ nguyên-thanh những chữ âm (là chữ có dấu) chiếm hết 45 chữ, nghĩa là ngót 4 phần 5. Đến lúc đem ra chép tiếng 45 chữ ấy lại là 4 phần năm của tiếng có dấu, như vậy 45 chữ này có một cái giá-trị rất to trong tiếng mình, mà 45 chữ ấy tại là cái gốc, cái nguồn của sự sai lạc trách nào mà chả hồ-đồ, lẫn lộn. Bây giờ, muốn bổ cứu tất phải bổ cứu vào cái gốc, cái nguồn ấy mới được.

ÔNG N. T.— Bổ cứu khó lắm, Chữ latin chỉ có ngần ấy nguyên-thanh, quốc-ngữ thì dùng 12 chữ ông lại bỏ đi hết 3, chỉ còn có 9, thế mà tiếng annam mình thì dùng tới 54 chữ, bỏ năm dấu đi thì lấy đâu mà thay vào 45 chữ khuyết ấy ?

TÁC-GIẢ. —Như thiển-kiến của tôi. năm cái dấu ấy phải liền vào với 45 chữ ấy, mỗi chữ phải có hoạch-thể nhất-định, mỗi chữ phải ấn-định từ trước chứ không viết rồi mới nghoèo, mới phầy, mới chấm.

ÔNG N. T.— Khó lắm làm thế nào được?

TÁC-GIẢ.— Khó thì khó thật. Nhưng, tôi thiết-tưởng cứ phế 45 chữ ấy đi là song, nó mà sai suyễn, lầm lạc, thì dữ nó làm gì? Bỏ hẳn 45 chữ ấy và 5 cái dấu ấy đi mới song...

ÔNG N. T.— Hừ. hừ, bỏ đi, bỏ đi, nói thì dễ lắm, nhưng bỏ đi phải có cái gì thế vào thì mới nói đến chuyện bỏ đi được.

TÁC-GIẢ.— Bỏ đi được ông ạ. Các vần của các nước như vần Nga, vần Anh, vần Đức, vần Hy-lạp, vân vân, còn có nhiều chữ hoạch thể khác hẳn với vần quốc-ngữ bất cứ chữ gì, hễ khác là ta nhặt lấy rồi ta thế vào 45 chữ ấy.

ÔNG N.T. — Vàng may ra được đấy, để tôi lấy quyển tự-điển ta xem thử... không được ông ạ, mươi mười lăm chữ thì được chứ 45 chữ không thể nào có đủ. Vả lại. những vần ấy cũng cùng một dống latin với nhau cả, phần nhiều na ná dống nhău cả, không được... không được.

TÁC-GIẢ. — Nếu mà không dùng được chữ latin kể ra cũng đáng tiếc thật vì chữ latin viết ngang này, lại nhỏ nét, rễ viết lại liên tiếp với nhau. Không những thế lại vẫn dùng được 15 chữ đơn-phụ thanh b. c. d. đ. v. v... 8 chữ nhức-phụ thanh ch, tr, ng, v. v... và 9 chữ bình-nguyên thanh a, e, ê, i, o, v.v... Tiện lợi biết bao nhiêu ! nhưng chỉ chết vì cái số 45 chữ kia nó nhiều quá, không kiếm ở đâu ra cho đủ được ?

• Kho sách Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng•

TÁC-GIẢ. — Như ý tôi, chữ latin không thích hợp cho ta thì ta đành mà bỏ nó đi có được không? chứ cứ luẩn quẩn mãi với 5 cái dấu ấy thì không sao bổ cứu một cách chính đáng được..... Này ông ạ, việc gì lại không dùng chữ tượng-hình có được không? Chữ tượng-hình tuy hoạch-thể có phiền-phức hơn một tí nhưng có thể chọn được ngần ấy chữ khác nhau...

ÔNG N. T. — Từ nẫy tôi cũng đã nghĩ đến lối ấy... may ra có thể được, ông thử xếp đặt xem nào...

TÁC-GIẢ. – Trước khi xếp đặt ta hãy kể ra xem dùng hết bao nhiêu chữ đã..... Phụ-thanh phải có 15 chữ đơn này, 8 chữ phức này... à ông ạ, nếu ta lấy chữ khác thì việc gì mà không gồm cả đơn lẫn phức vào làm một là 23 phụ thanh có tiện không ví dụ ch thì ta gọi ngay là cha, nh thì ta gọi là nha rồi ta lấy hẳn một chữ không chắp nữa, để lúc viết cho tiện và đỡ dài... được rồi, 23 phụ-thanh, 9 binh-nguyên-thanh và 45 âm-nguyên-thanh,..... có phải không ông?

ÔNG N. T. — Vâng, 23 phụ-thanh, và 54 nguyên-thanh, tất cả là 77 chữ.....

TÁC-GIẢ. — 23 phụ-thanh là những chữ nào ? Ta cứ cho mỗi chữ một cái tên, theo vận mà gọi : ví dụ : bê, ka, dê, đê, ga, ha, lơ, mơ, nơ, pê, ra, si, tê, vê, xa, cha, nha, tha, pha, kha, tri, gi, nga thế là đủ cả các giọng phải dùng phụ thanh. Còn nguyên-thanh thì những chữ bình là a, e, ê, i, o, ô, ơ, u, ư ta cứ để nguyên tên ấy còn 45 chữ âm ta cứ theo dấu của nó mà gọi nó ví dụ á. à, ả, é, è, ẻ, ó, ò, ỏ, v. v.. mỗi chữ cho một tên chứ không đánh dấu như a sắc, á, a huyền, à... Tôi xin kê hẳn ra ông em này

23 Phụ-thanh : bê, ka, dê, đê, ga, ha, lơ, mơ
nơ, pê, ra, si, tê, vê, xa, cha,
nha, tha pha kha . tri gi nga.

54 Nguyên-thanh :

a	e	ê	i	o	ô	ơ	u	ư
á	é	ế	í	ó	ố	ớ	ú	ứ
à	è	ề	ì	ò	ồ	ờ	ù	ừ
ả	ẻ	ể	ỉ	ỏ	ổ	ở	ủ	ử
ạ	ẹ	ệ	i	ọ	ộ	ợ	ụ	ự
ã	ẽ	ễ	ĩ	õ	ỗ	ỡ	ũ	ữ

Cộng cả có 77 chữ, cho mỗi chữ một hoạch-thể riêng khác hẳn chữ nọ với chữ kia. Viết thì ta dùng lối đá thảo thì mới nhanh được.

ÔNG N. T. — Còn chữ hoa ?

TÁC-GIẢ. — Chữ hoa ta lấy cái thảo đầu rồi cứ chắp vào cái chữ mà làm chữ hoa cũng rễ phân biệt, mà lại tiện. Thế là song rồi đấy chỉ còn tìm các chữ.

ÔNG N.T.— Dùng chữ tượng hình tất phải viết dọc mới rễ viết, mới đẹp, tôi e nó giài lắm...

TÁC-GIẢ. - Giài thì giài thật nhưng chữ tây mà chả giài à! như chữ immédiatement, chữ constitutionnel mà chả giài à.... còn có chữ đến 19, 20 chữ chắp lại ấy chứ? ông này, chữ Đức lại còn dài nữa, 30, 40 chữ là thường.... Lúc mới kể ra cũng lạ mắt thật nhưng rồi nó quen đi. Còn viết nhanh hay chậm chưa thể biết được, cái đó còn ở thói quen.....

ÔNG N.T. — Xem lại cái bản kê này, còn sáu chữ ông bỏ đi thì ông lấy gì thế vào mà chắp vần cho đủ được?

TÁC-GIẢ.—Tôi xin dải thử ông nghe. Như chữ C tôi bỏ đi là vì có chữ K, chữ K cũng cùng một phát-thanh đồng như chữ C thì dùng ngay một chứ cho tiện, việc gì lại ca că câ, lại ke kê ki, rồi lại co, cô, cơ, cu, cư, cả : *g h e, n g h ê* nữa ?

ÔNG N.T. — Ừ tại sao lại thế nhỉ, tại thói quen chăng?

TÁC-GIẢ. —Không phải, chữ quốc ngữ mượn ở vần tây sang mà ở vần tây c, a thì là ca, nhưng c, e thì là ce (xơ), c, i, là (xi) kia mà vả cái lối này là lối ghi chép của những người thái-tây sang đây trước nhất, dùng nó mà học tiếng mình cho nên họ sợ lẫn mà phải dùng như thế... cả chữ ge cũng thế.... ge, ở vần tây là ge (je) gi ở vần tây là gì (si) cho nên phải thêm chữ h vào cho khỏi lộn.... nghe cũng một nguyên ủy ấy cả...

ÔNG N.T. — Còn chữ q?

TÁC-GIẢ, — Chữ q chỉ có dùng vào vần qu thôi... có thể lấy k mà thay vào được tôi cũng bỏ đi cho đỡ bớt số chữ đi cho rễ học.

ÔNG N.T. — Ông bỏ qu mà còn dữ dê (d) gi (gi) si (s) xa (x) cha (ch) tri (tr), sao mỗi chữ ấy không bỏ đi một có được không?

TÁC-GIẢ. —Thưa ông, qu, chỉ dùng một số rất ít không quan-hệ lắm thì bỏ được, chứ, những chữ kia dùng nhiều mà cần

phân biệt, vả lại, ám-tả của mình chỉ phân biệt có bấy nhiêu bỏ đi không được. Người Bắc không phân biệt những chữ ấy người Trung và người Nam phân biệt rất rành rọt. Vì vậy mà tôi phải để lại.

ÔNG-NT. — Còn chữ ă, â?

TÁC-GIẢ. — Theo cái ngữ-luật của mình ước-định với nhau lúc nẫy thì một là ă và â là bình-nguyên-thanh mà lại có âm thì không được, hai nữa là mình đã có chữ á và ớ rồi, sao cho khỏi không lẫn nhau, không những thế, còn danh-từ của nó không thể định được.

Vả lại, đã là bình thì có thể đánh âm được, ă, â, đứng một mình không đánh âm được không thể làm ra ắ. ẳ, ẳ được, chùng với a mất . . ,

Thế thì. tôi đã có á và ớ, tôi xin bỏ hai chữ này đi. Đến những vận ă, n, ăn tôi ghép a, á, nơ, ăn, — â, u, âu, tôi xin phép ơ, ớ, u, âu, nghĩa là thêm một chữ bình lên trên để có thể đánh âm được.

ÔNG NT. - Còn chữ y?

TÁC GIẢ — Còn chữ y. – can-hệ là ở vần a, y, ay và â, y, ây — o, a, y, oay — u, â, y, uây — u. y, uy — còn ở vần yên iêu, uyên, uya, dùng i nọ cũng được. Thế thì lại xin ghép như thế này :

ay thì ghép a, i, ay	ây thì ghép ơ i ây
oay thì ghép o, á, i oay	uây thì ghép u, ớ, i uây
uy thì ghép u, i, uy	

vì chữ nào tôi có riêng một chữ tôi không sợ nhầm lẫn nữa, vả y trùng danh với i, mà nếu gọi y gờ rếc thì còn đánh âm làm sao được. Vậy lại xin bỏ nốt cho dảnh chuyện mà chịu thêm vào những vần kia một chữ nữa. Trong cách ghép vận này chỉ cốt giữ chúng vận, nghĩa là hai thanh phát ra liên tiếp nhanh mà chập lại thành được một thanh như ý là được. Nhỡ có lúc không đúng được thì chỉ là cái tỉ-lệ riêng, cốt nhất không nhầm lẫn với vần khác, mình viết, mình đọc thế nào, người ta lại đọc lên y như thế là được.

ÔNC NT. — Này, ông ạ, xem thế thì ra lối chữ này bỏ hẳn vần bằng à?

TÁC-GIẢ — Vâng, không có vần bằng vì vần bằng chính là 54 chữ nguyên-thanh rồi. Ví dụ ông muốn đánh vần chữ *chả* thì đánh như thế này *cha, ả chả.* chữ *trẻ* thì đánh *tri, è, trẻ,* chữ *ngã* thì đánh: *nga, ã, ngã,* chữ *bế* thì đánh: *bê, ế, bế.*

ÔNG N.T. — Phải đấy, mỗi chữ ta có một chữ riêng rồi, chữ á, chữ à, chữ, è, chữ, ã, chữ, ữ, chữ ị kia mà, phải, không cần vần bằng nữa. . . .

TÁC-GIẢ — Còn vần trắc, chừ ra mấy cách đánh khác đi mà tôi nói ở trễn kia thì vẫn ghép như cũ.

ÔNG N. T. — Thế đánh vần thì đánh thế nào ?

TÁC-GIẢ. — Ví dụ chữ *uần* thì đánh : *ủ, ớ nơ, uần,* chữ *án* thì đánh *á, nơ, án* chữ *ạp* thì đánh: *ạ, pê, ạp,* chữ *oặt* thì đánh *ọ, á, tê, oặt* vân vân...Chắp vần thành tiếng thì: ví dụ chữ *cào* thì đánh, *à, o, ào, ka ào, cào*; chữ *đèn* thì đánh *è nơ èn đê, èn đèn,* chữ *phận* thì đánh, *ợ, ớ nơ ận, pha, ận phận* . . .v. v.

ÔNG N. T. — Nghe buồn cười quá. . . .

TÁC-GIẢ. — Mới thì nghe nó thế. lâu rồi quen đi, thế ngày trước mới học quốc-ngữ nghe mà trả tức cười là gì ?

ÔNG N. T. — Này ông, này, cho được phân biệt với quốc-ngữ latin thì ta phải đặt cho lối chữ này một cái tên mà gọi cho tiện.

TÁC-GIẢ. — Vâng, thôi ta hãy cứ tạm gọi lối chữ ấy là "Việt-Tự".

Cái kết quả của câu chuyện trên này là quyển Việt-Tự vậy.

Quyển sách này chỉ viết theo lối dẫn-dải chứ không theo quy-tắc của Giáo-khoa.

Hải-phòng ngày mồng mười tháng sáu năm Kỷ-tỵ

VI-HUYỀN-ĐẮC

CHÚ-Ý . — Những chữ Việt-tự ở trong quyển này tác-giả viết bằng bút rông (ronde) cho to nét để dễ xem, nhưng viết bằng bút thường hay bút lông cũng đều được cả.

Việt-tự có thể dùng vào máy đánh chữ, và cách chắp chữ nhà in cũng rễ ràng như lối quốc-ngữ latin, Tác-giả đã dự định cả rồi, ai cần hỏi điều gì xin đề thư :

Vi-Huyền-Đắc *N· 1 Boulevard Central, Hạ-lý, Haiphong.*

bè	ha	ra	cha	tri
ka	lơ	si	nha	gi
dê	mơ	tê	tha	nga
dê	nơ	vê	pha	hoa
ga	pê	xa	kha	

Nhời dặn. — Phụ-thanh có 23 chữ và một cái dấu hoa. Dấu-hoa dùng để chắp vào các chữ mà làm ra chữ hoa. Những chữ quốc-ngữ chú-thích ở dưới các chữ phụ-thanh là tên của từng chữ một, cứ theo vận mà đọc chứ đừng đánh vần lên. Ví dụ : bê, ka, nha, tri thì đừng đọc : b, ê, bê ; k, a, ka ; n, h, a, nha ; t, r, i, tri... v. v... mà xin đọc ngay lên là : bê, ka, nha, tri.

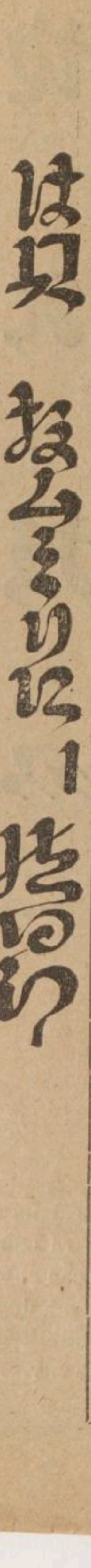

Nhờ i dặn. —

Nguyên-thanh có 9 chữ "Bình" là: a, e, ê, i, o, ô, ơ, u và ư. Mỗi chữ bình có 5 âm nữa. 9 chữ, mỗi chữ năm âm là 45 âm, cộng với 9 bình, tất cả là 54 nguyên-thanh.

Những chữ quốc-ngữ la-tanh chú-thích bên dưới những chữ nguyên-thanh là tên của từng chữ, xin cứ đọc ngay lên chứ đừng đọc cái dấu lên. Ví dụ: những chữ á, è, ề, ị, õ, ố, ờ, ủ, ự xin chớ đọc: a, sắc á; e, huyền è; ê hỏi ề; i nặng ị; o ngã õ; ô sắc ố; ơ huyền ờ; u hỏi ủ; ư nặng ự, mà cứ đọc thẳng ngay là: à, è, ề, ì, õ, ố, ờ, ủ, ự.

a	e	ê
á	é	ế
à	è	ề
ả	ẻ	ể
ạ	ẹ	ệ
ã	ẽ	ễ

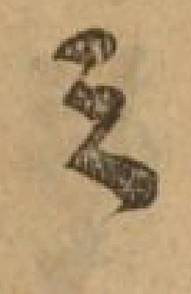	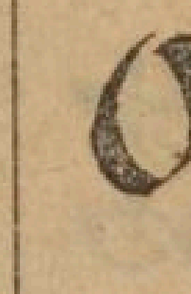			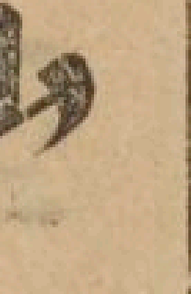	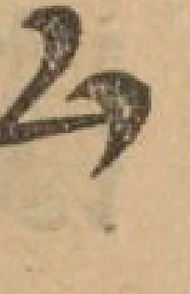
i	o	ô	ơ	u	ư
		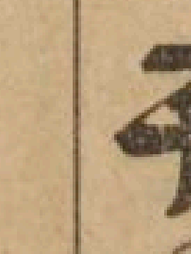			
í	ó	ố	ớ	ú	ứ
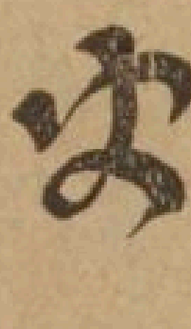	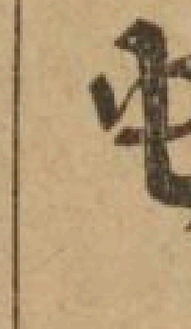			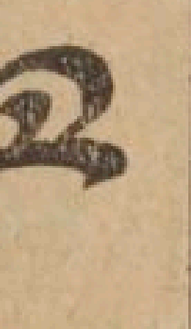	
ì	ò	ồ	ờ	ù	ừ
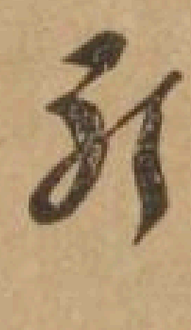	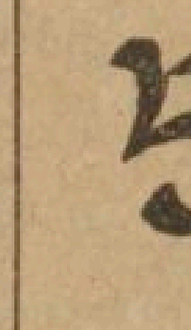				
ỉ	ỏ	ổ	ở	ủ	ử
ị	ọ	ộ	ợ	ụ	ự
	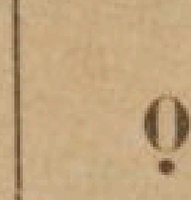	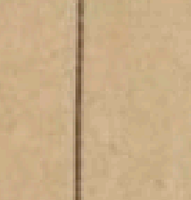		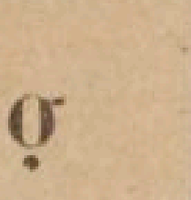	
ĩ	õ	ỗ	ỡ	ũ	ữ

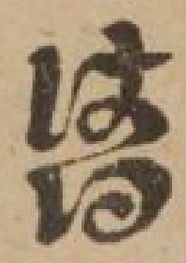	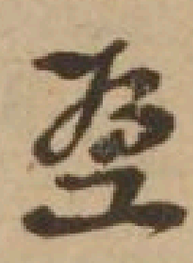	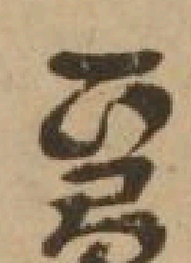		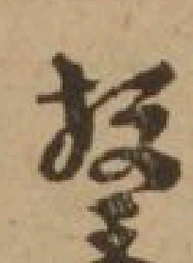
cha, a cha	bê, à bà	ka, ô cô	ga, é ghé	nga, i nghi
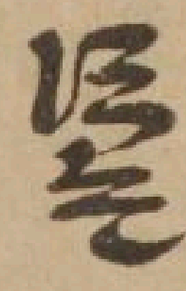	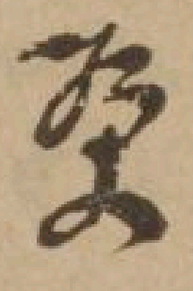		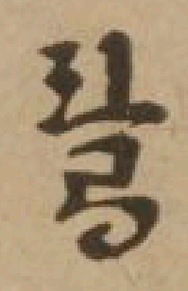	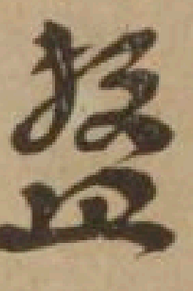
mơ, ẹ mẹ	bê, á bá	gi, ì gì	vê, ô vô	nga, ờ ngờ

Nhời dặn. — Cách ghép chữ: dùng toàn phụ-thanh và nguyên-thanh của Việt-tự tức là cách ghép vần Bằng của Quốc-ngữ la-tanh.

Việt-tự có 23 phụ-thanh và 54 nguyên-thanh. Đem hai thanh ấy lần lượt ghép lại với nhau thì thành được 23 × 54 = 1242 tiếng.

Sở dĩ tác-giả bỏ vần Bằng đi là vì tác-giả theo cách ghép chữ thành vần, ghép vần thành tiếng mà chia Việt-tự ra làm ba hệ :

1· Phụ-thanh ;

2. Nguyên-thanh ;

và 3. Vận.

Chấp tiếng thì một đằng dùng Phụ-thanh ghép với Nguyên-thanh, một đằng dùng phụ-thanh ghép với vận, nói tóm lại : tiếng Annam có thể hoặc là 1 chữ nguyên-thanh, đứng một mình, một vận đứng một mình, hay là : một phụ-thanh ghép với một nguyên-thanh hoặc một phụ-thanh ghép với một vận.

Ở đây xin có một vài cái thí-dụ về cách ghép chữ dùng phụ-thanh và nguyên-thanh, còn thì Độc-giả sẽ tự ý ghép lấy cũng như ghép phụ-thanh với vận vậy. Những chữ chú thích xin chớ đánh vần lên mà cứ đọc thẳng lên, ví dụ : chữ **mẹ**, xin đọc : **mơ, ẹ, mẹ** ; chữ **ngờ** xin đọc : **nga, ờ, ngờ**. Đừng đọc em mờ e me, nặng mẹ; en, nờ, g, ơ, ngơ, huyền ngờ . . .

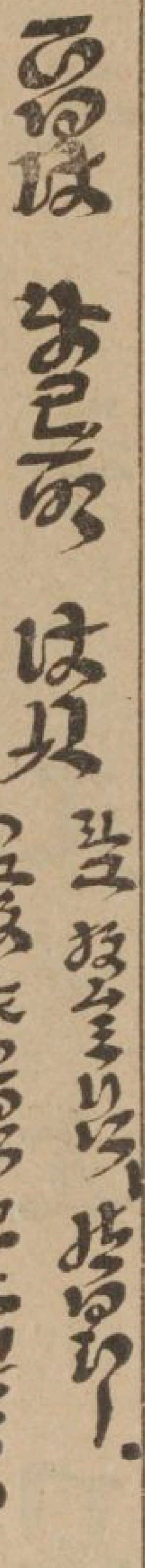

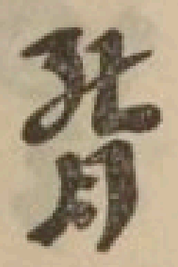		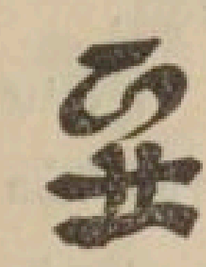			
gi, ó gió	nơ, o no	ka, ũ cũ	ha, ạ hạ	xa, a xa	lơ, o lo
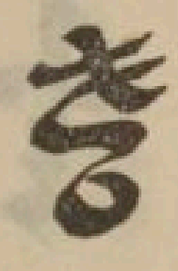		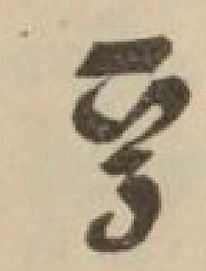		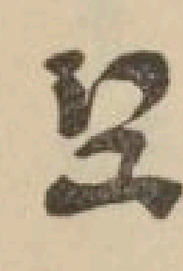	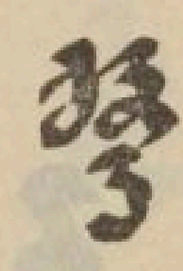
tê, o to	đê, ủ đủ	ka, ĩ kĩ	tha, ủ thủ	nha, à nhà	nga, ĩ nghĩ
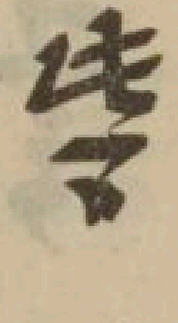	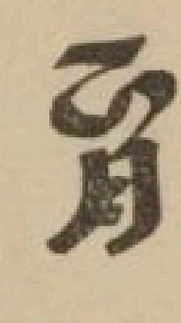	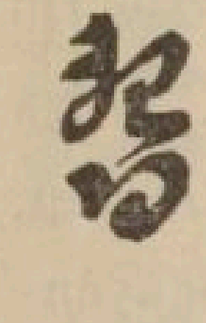	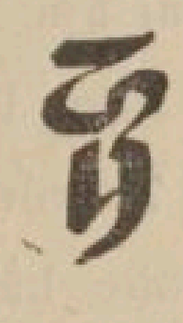	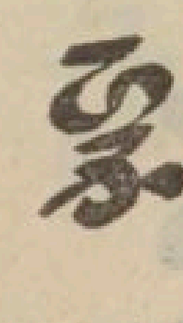	
kha, ổ khổ	ka, ó có	pha, a pha	ka, ê kê	ka, ẻ kẻ	ka, í ký
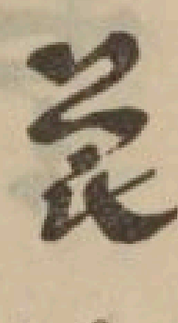	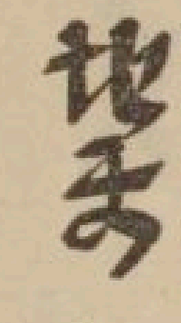	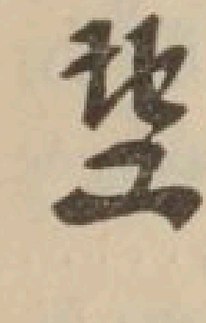			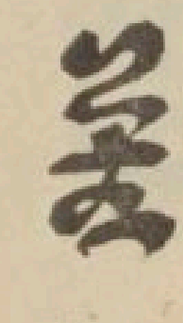
si, ở sở	tri, í trí	tri, à trà	ga, ế ghế	cha, ợ chợ	si, ự sự
		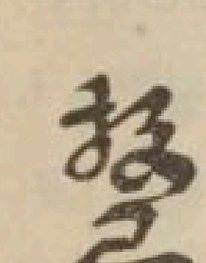		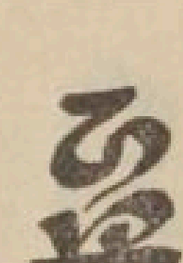	
ga, i ghi	ga, ê ghê	nga, e nghe	ha, ả hả	ka, ờ cờ	ha, ò hò
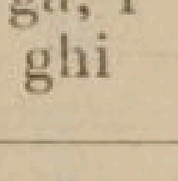	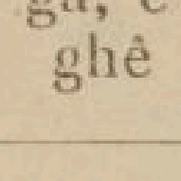	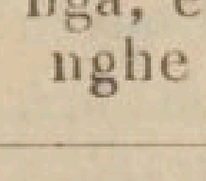	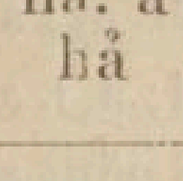	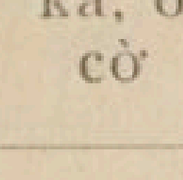	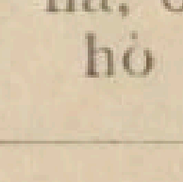
nha, ớ nhớ	si, ợ sợ	ra, õ rõ	dê, ạ dạ	đ^, ỏ đỏ	đê, ò đò

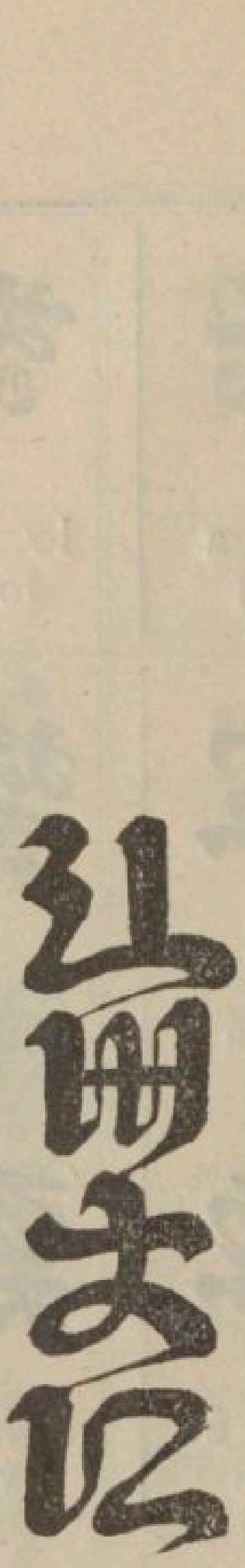

Nhời dặn.

"Vận" của việt-tự tức là vần trắc của quốc-ngữ la-tanh. Kể cả các dọng ngọng và dọng rất ngoắt-ngoéo, có 175 vận bằng chữ nguyên-thanh binh. Trong số 175 vận ấy thi có 102 vận có sáu âm. . . . 102 × 6 = 612 và 73 vận có hai âm 73 × 2 = 146

Cộng là. 758

758 vận ấy thi ghép: hoặc bằng nguyên-thanh với nguyên-thanh như: a, i; o, a o, e; hoặc bằng nguyên-thanh với phụ-thanh như: uôi ièng, an, on. . . . . .

Những chữ la-tanh chú-thích ở dưới các vận xin đọc thế này:

Vi dụ: **a, i**, ai; **á, i**. ái; **à, i**, ài, **ả, i**, ải; **ạ, i**, ại; **ã, i**, ãi. Xin chớ đọc: a, i, ai; a, i, ai sắc ái; a, i, ai huyền ài; a, i, ai hỏi ải; a, i, ai nặng ại; a, i, ai ngã ãi. Như thế là vì mỗi chữ đã có hoạch-thể riêng, có tên gọi riêng, thì cứ đọc ngay tên từng chữ mà ghép vận.

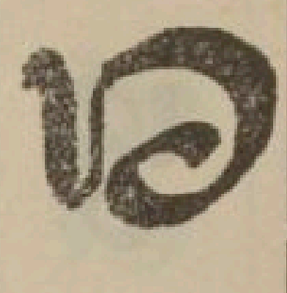

A

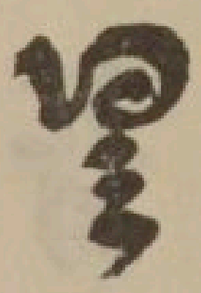

a, i
ai

á, i
ái

à, i
ài

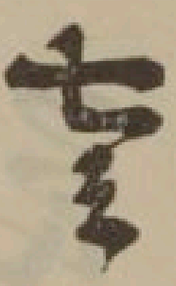

ả, i
ải

ạ, i
ại

ã, i
ãi

	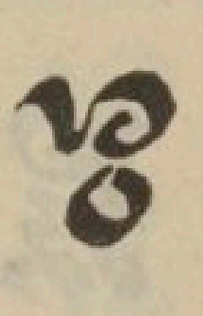	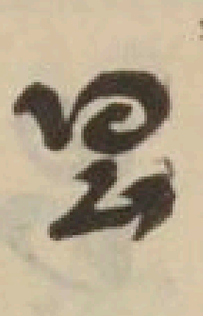		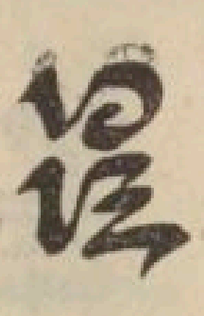	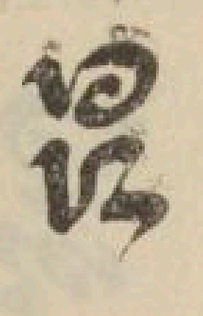
a, í ay	a, o ao	a, u au	a, ka ac	a, mơ am	a, nơ an
	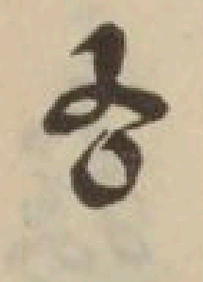	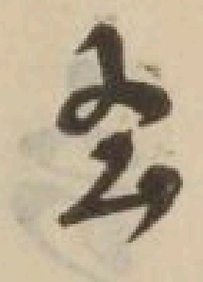		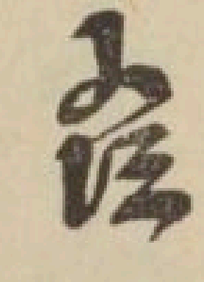	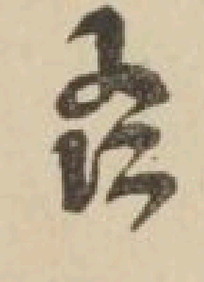
á, í áy	á, o áo	á, u áu		á, mơ ám	á, nơ án
		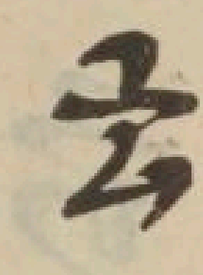		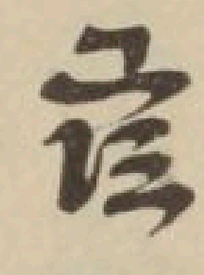	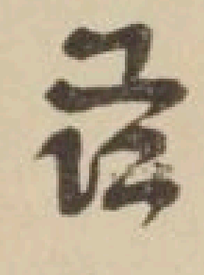
à, í àv	à, o ào	à, u àu		à, mơ àm	à, nơ àn
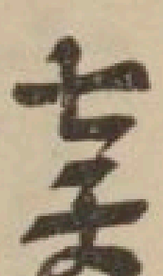	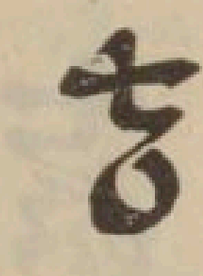	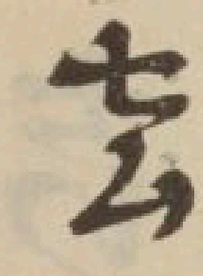		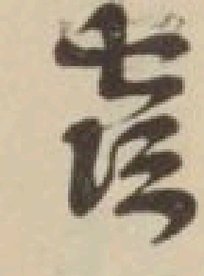	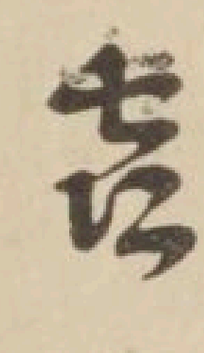
ả, í ảy	ả, o ảo	ả, u ảu		ả, mơ ảm	ả, nơ ản
		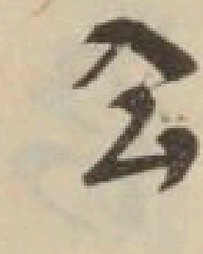	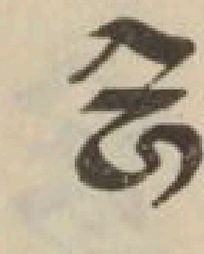		
ạ, í ạy	ạ, o ạo	ạ, u ạu	ạ, ka ạc	ạ, mơ ạm	ạ, nơ ạn
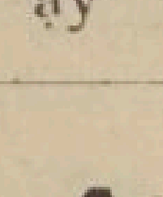	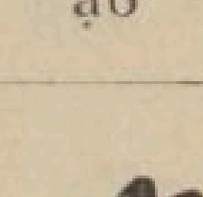	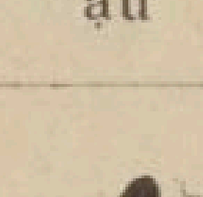		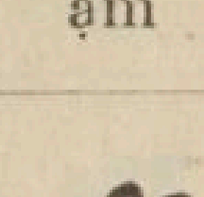	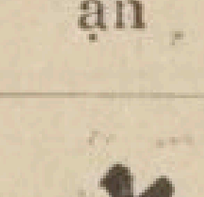
ã, í ãy	ã, o ão	ã, u ãu		ã, mơ ãm	ã, nơ ãn

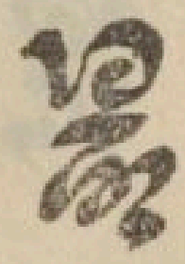 a, pê áp	a, tê át	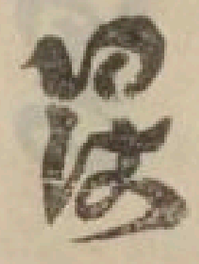 a, cha ach	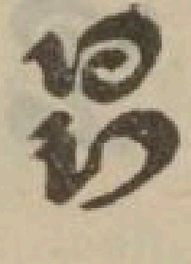 a, nha anh	a, nga ang	a, á, ka ăc
			á, nha ánh	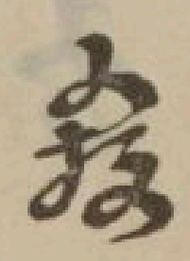 á, nga áng	
			à, nha ành	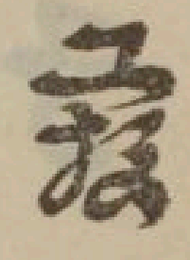 à, nga àng	
			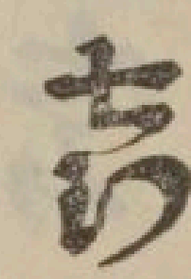 ả, nha ảnh	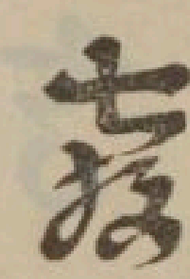 ả, nga ảng	
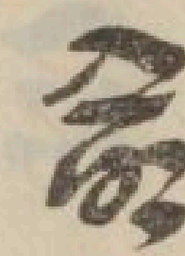 ạ, pê ạp	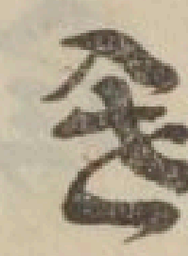 ạ, tê ạt	ạ, cha ạch	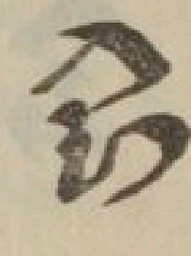 ạ, nha ạnh	ạ, nga ạng	ạ, á, ka ặc
			ã, nha ãnh	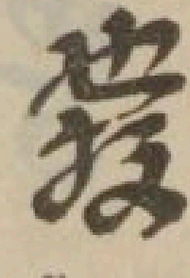 ã, nga ãng	

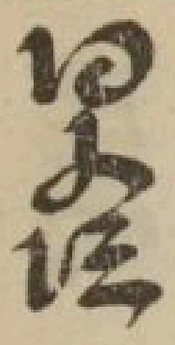 a, á, mơ ăm	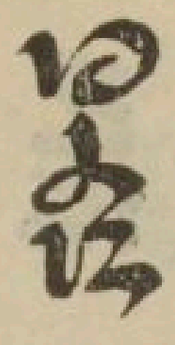 a, á, nơ ăn	a, á, pê ăp	a, á, tê ăt	a, á, ngơ ăng
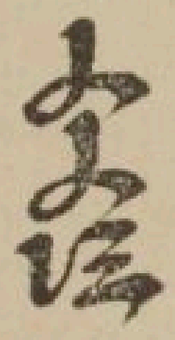 á, á, mơ ắm	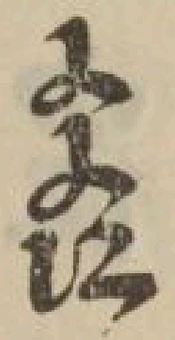 á, á, nơ ắn			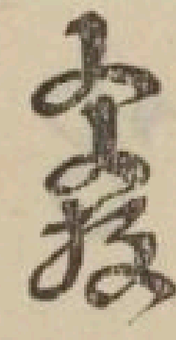 á, á, nga ắng
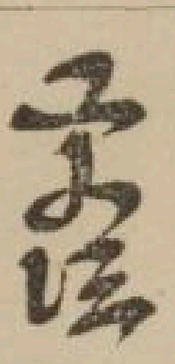 à, á, mơ ầm	à, á, nơ ần			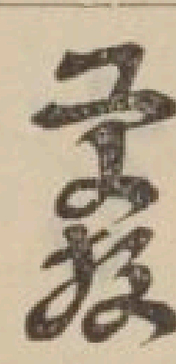 à, á, nga ẫng
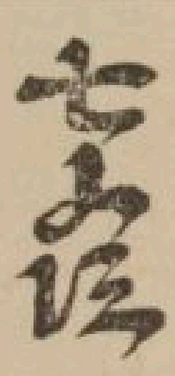 ả, á, mơ ẩm	ả, á, nơ ẩn			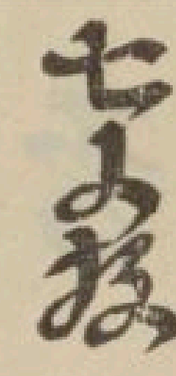 ả, á, nga ẩng
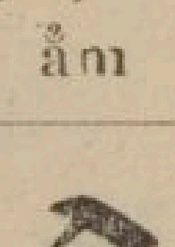 ạ, á, mơ ặm	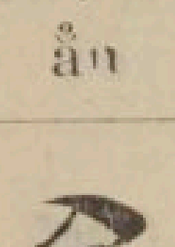 ạ, á, nơ ận	ạ, á, pê ặp	ạ, á, tê ặt	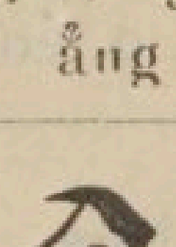 ạ, á, nga ặng
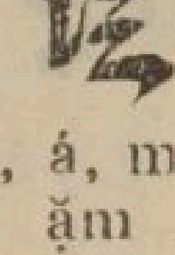 ã, á, mơ ẫm	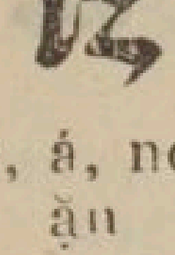 ã, á, nơ ẫn			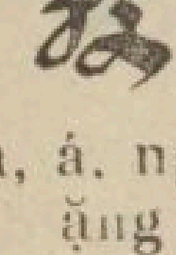 ã, á, nga ẫng

E	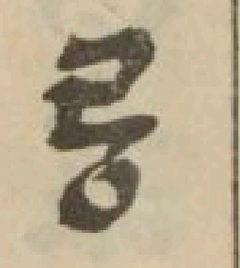 e, o, eo	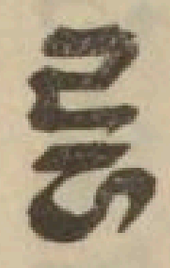 e, ka, ec	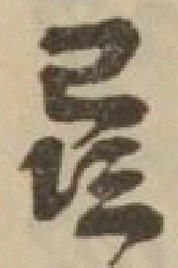 e, mơ em	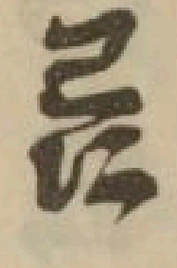 e nơ en	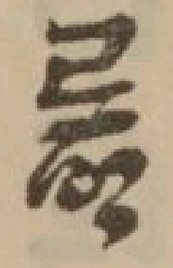 e, pê ép
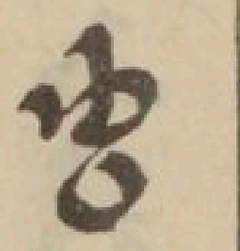 é, o, éo		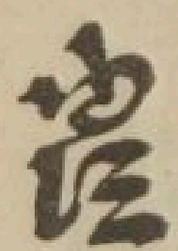 é, mơ ém	é, nơ én		
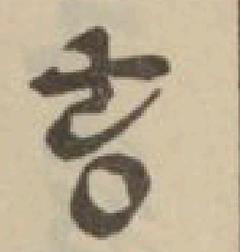 è, o, èo		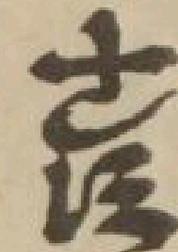 è, mơ èm	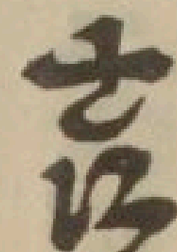 è, nơ èn		
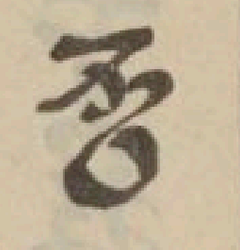 ẻ, o, ẻo		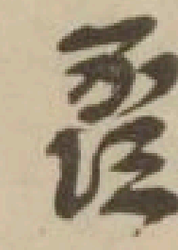 ẻ, mơ ẻm	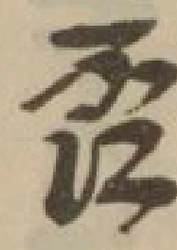 ẻ, nơ ẻn		
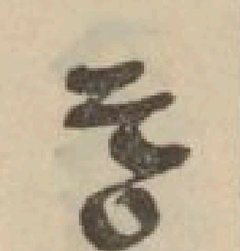 ẹ, o, ẹo	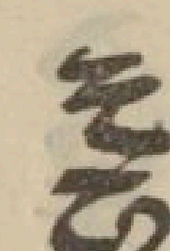 ẹ, ka, ẹc	ẹ, mơ ẹm	, nơ ẹn	ẹ, pê ẹp	
ẽ, o, ẽo		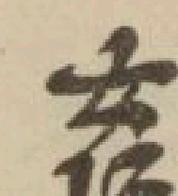 ẽ, ẽm ẽm	ẽ, nơ ẽn		

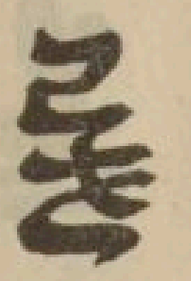	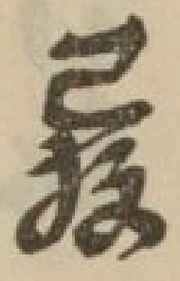	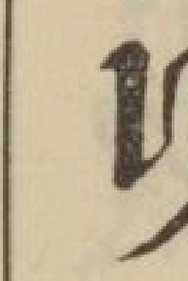	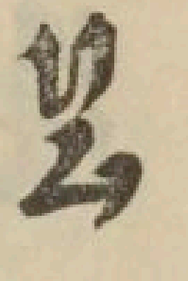	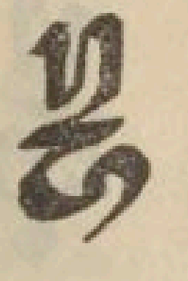	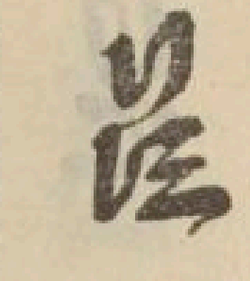
e, tê et	e, nga eng	È	ê, u êu	ê, ka ếc	ê, mơ êm
					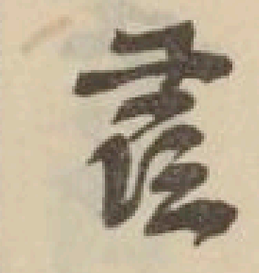
	é, nga éng		ế, u ếu		ế, mơ ếm
	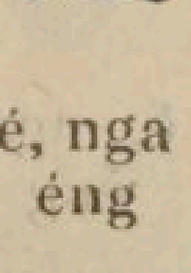		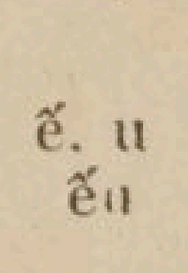		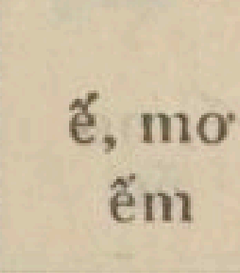
	è, nga èng		ề, u ều		ề, mơ ềm
			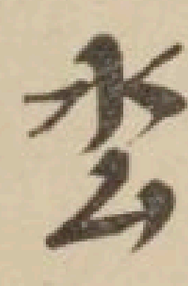		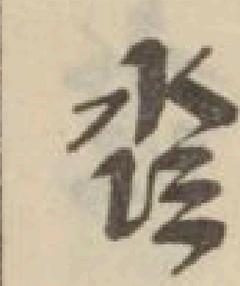
	ể, nga ểng		ể, u ểu		ể, mơ ểm
	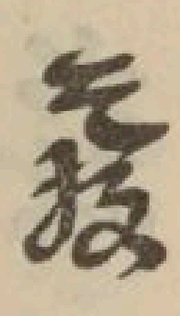		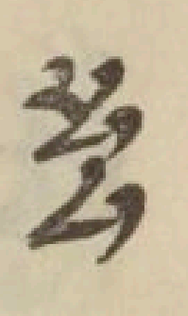	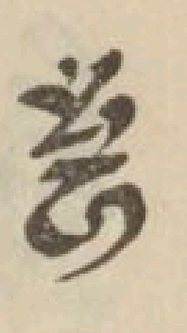	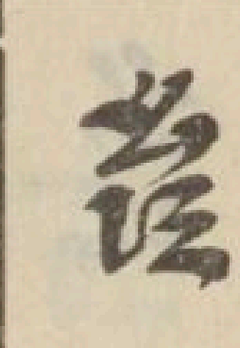
ệ, tê ệt	ệ, nga ệng		ệ, u ệu	ệ, ka ệc	ệ, mơ ệm
	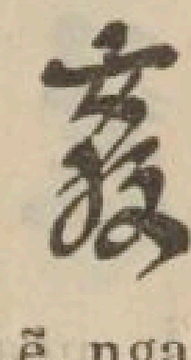		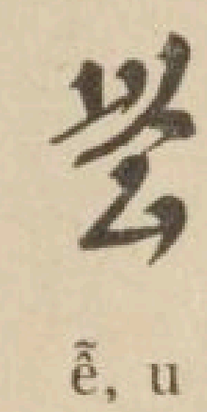		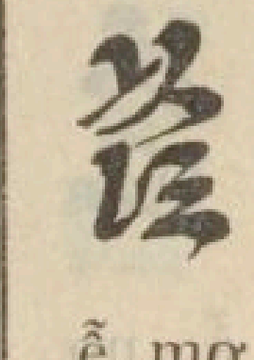
	ễ, nga ễng		ễ, u ễu		ễ, mơ ễm

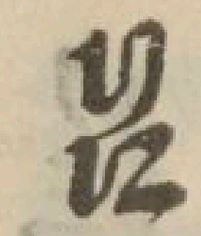	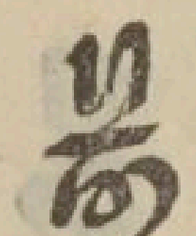				
ê, nơ ên	ê, pê ếp	ê, cha ếch	ê, nha ênh	ê, nga êng	ê, tê ết
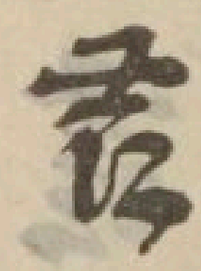				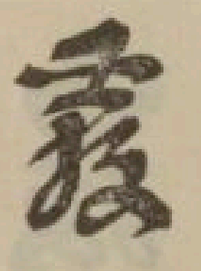	
ế, nơ ến			ế, nha ếnh	ế, nga ếng	
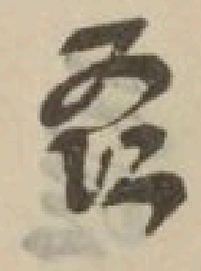					
ề, nơ ền			ề, nha ềnh	ề, nga ềng	
			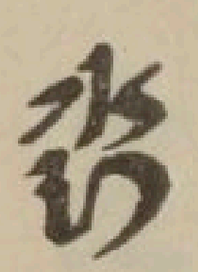		
ể, nơ ển			ể, nha ểnh	ể, nga ểng	
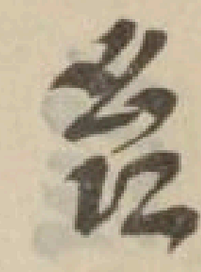			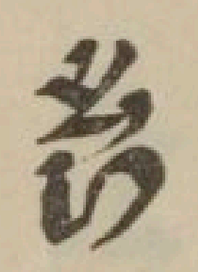		
ệ, nơ ện	ệ, pê ệp	ệ, cha ệch	ệ, nha ệnh	ệ, nga ệng	ệ, tê ệt
ễ, nơ ễn			ễ, nha ễnh	ễ, nga ễng	

		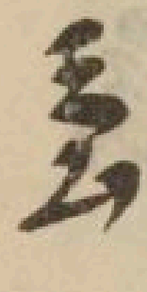		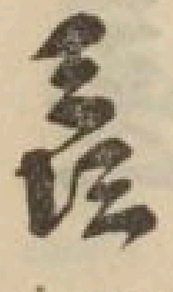	
ĭ	i, a, ia	i, u, iu	i, ka, ic	i, mơ im	i, nơ, in
	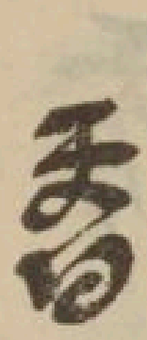	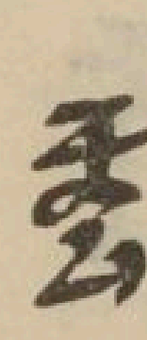			
	í, a, ia	í u, iu		í, mơ im	í, nơ, in
		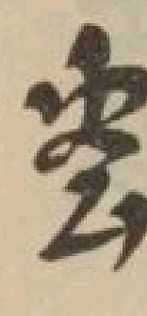			
	ì, a, ia	ì, u, iu		ì, mơ im	ì, nơ, in
	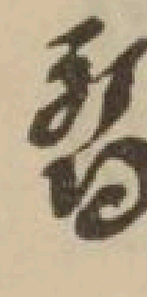	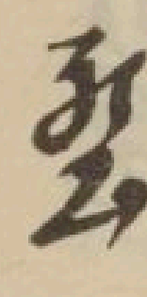		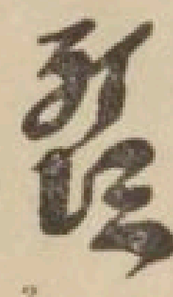	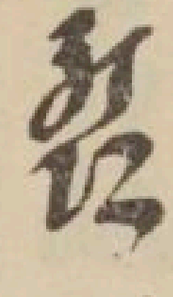
	ỉ, a, ỉa	ỉ, u, ỉu		ỉ, mơ ỉm	ỉ, nơ, ỉn
				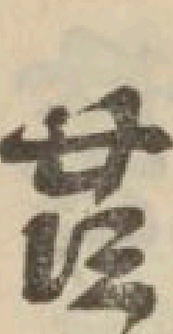	
	ị, a, ịa	ị, u, ịu	ị, ka, ịc	ị, mơ ịm	ị, nơ, ịn
	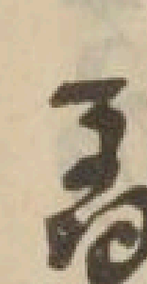			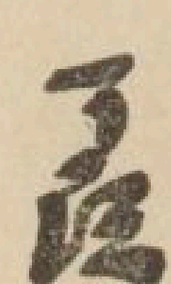	
	ĩ, a, ĩa	ĩ, u, ĩu		ĩ, mơ ĩm	ĩ, nơ, ĩn

	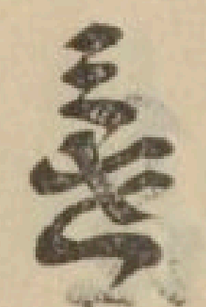			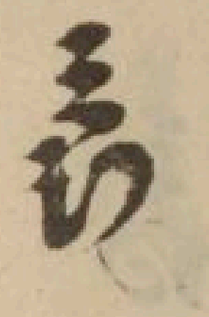	
i, pê, íp	i, tê, it	i, cha, ích	i, nga, ing	i, nha, inh	i, ê, u, iêu
			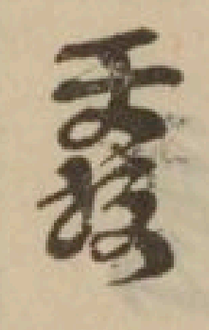	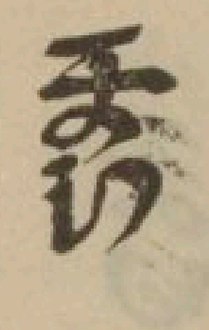	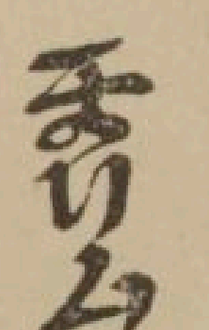
			í, nga, ing	í, nha, inh	í, ê, u, iếu
			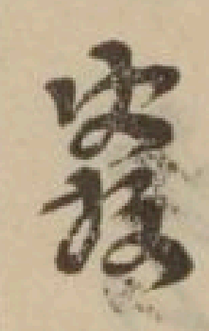	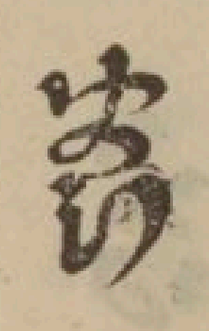	
			ì, nga, ìng	ì, nha, nh	ì, ê, u, iều
			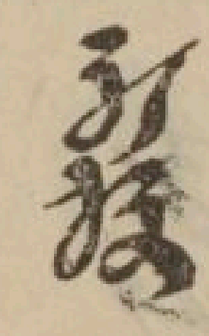	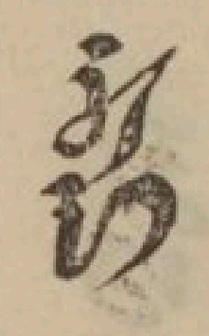	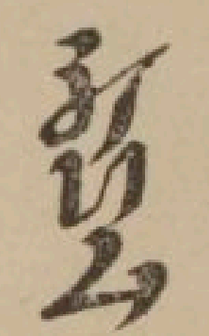
			ỉ, nga, ỉng	ỉ, nha, ỉnh	ỉ. ê, u, iểu
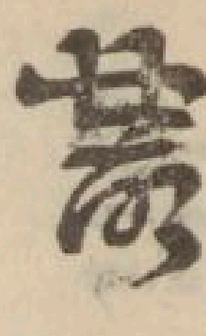	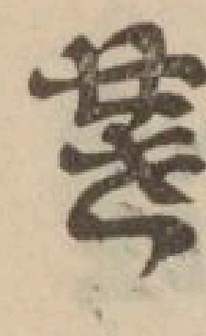	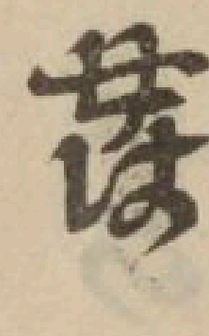	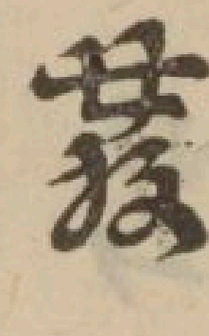	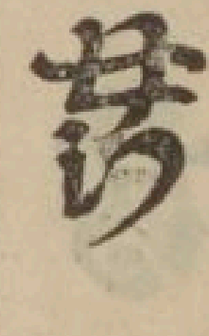	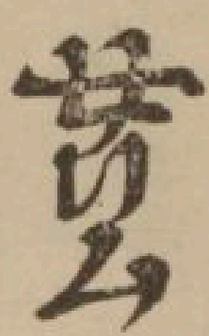
ị, pê, ịp	ị, tê, ịt	ị, cha, ịch	ị, nga, ịng	ị, nha, ịnh	ị, ê, u, iệu
			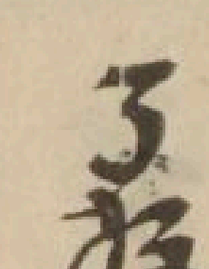	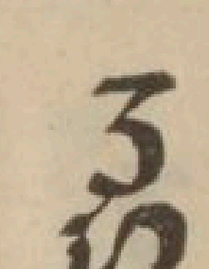	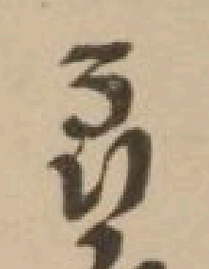
			ĩ, nga, ĩng	ĩ. nha, ĩnh	ĩ, ê, u, iễu

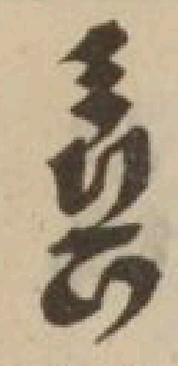 i, ê, ka iếc	i, ê, mơ iêm	i, ê, nơ iên	i, ê, pê iếp	i, ê, tê iết	i, ê, nga iêng
	i, ê, mơ iếm	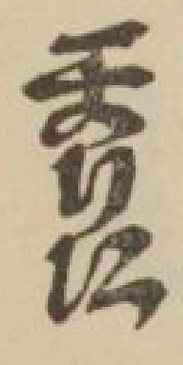 i, ê, nơ iến			i, ê, nga iếng
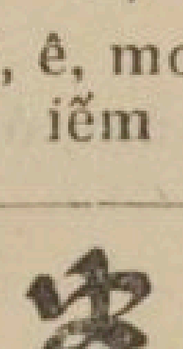 i, ê, mơ iềm	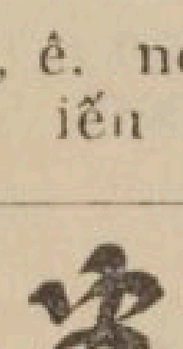 i, ê, nơ iền				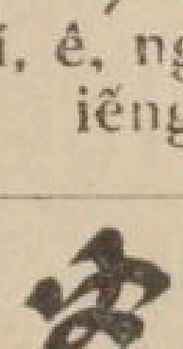 i, ê, nga iềng
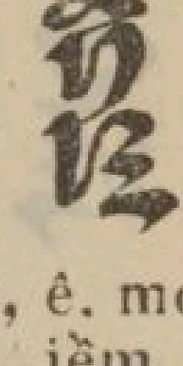 ỉ, ê, mơ iểm	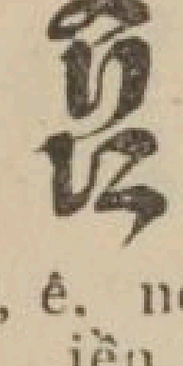 ỉ, ê, nơ iển				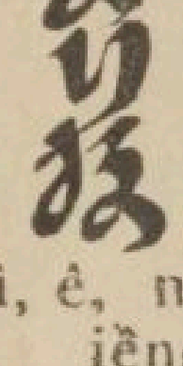 ỉ, ê, nga iểng
ị, ê, ka iệc	ị, ê, mơ iệm	ị, ê, nơ iện	ị, ê, pê iệp	ị, ê, tê iệt	ị, ê, nga iệng
	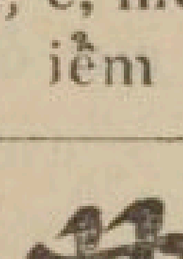 ĩ, ê, mơ iễm	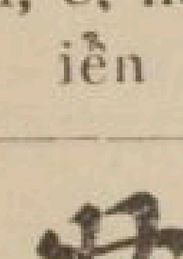 ĩ, ê, nơ iễn			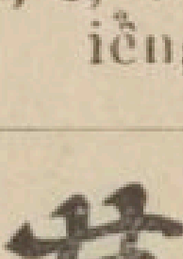 ĩ, ê, nga iễng

		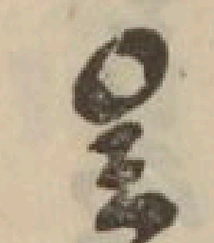	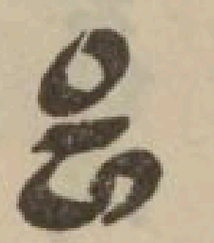		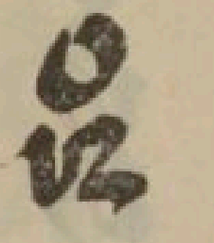
O	o ,a, oa	o, i, oi	o, ka oc	o, mơ, om	o, nơ, on
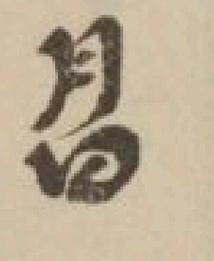			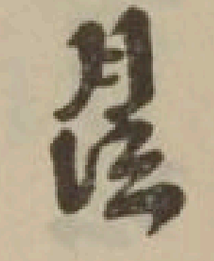		
ó, a, óa	ó, i, ói		ó, mơ, óm	ó, nơ, ón	
			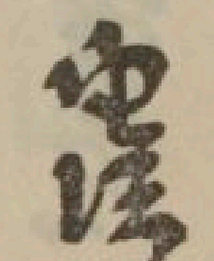		
ò, a, òa	ò, i, òi		ò, mơ, òm	ò, nơ, òn	
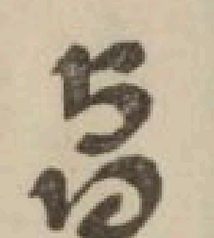	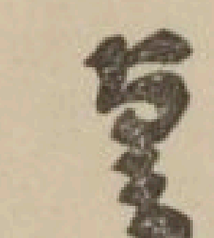		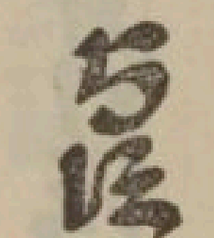	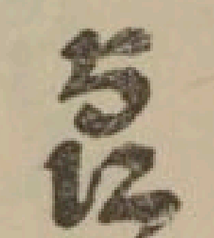	
ỏ, a, ỏa	ỏ, i, ỏi		ỏ, mơ, ỏm	ỏ, nơ, ỏn	
	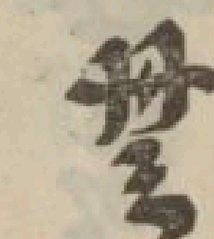			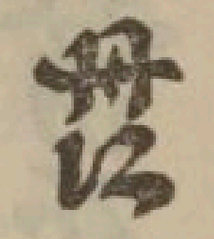	
ọ, a, ọa	ọ, i, ọi	ọc	ọ, mơ, ọm	ọ, nơ, ọn	
	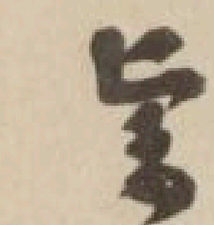		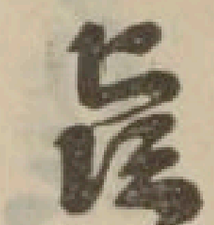	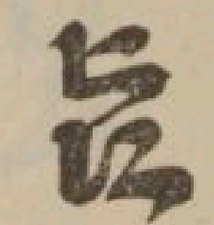	
õ, a, õa	õ, i, õi		õ, mơ, õm	õ, nơ, õn	

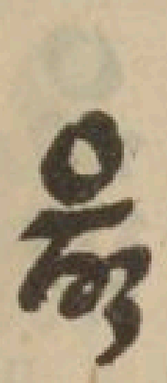	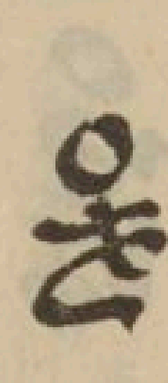			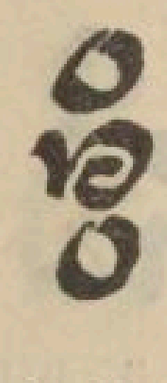	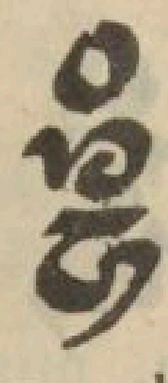
o, pê, óp	o, tê, ót	o, nga ong	o, a, i, oai	o, a, o oao	o, a, ka oác
			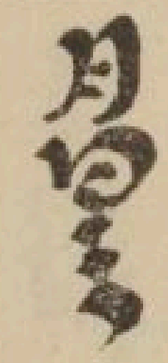		
		ó, nga óng	ó, a, i, oái	ó, a, o oáo	
			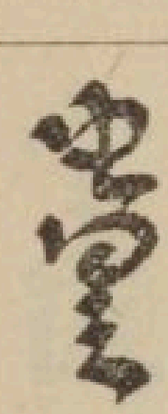	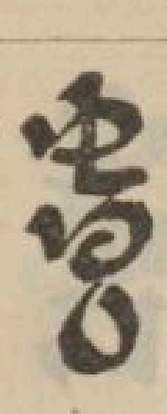	
		ò, nga òng	ò, a, i, oài	ò, a, o oào	
		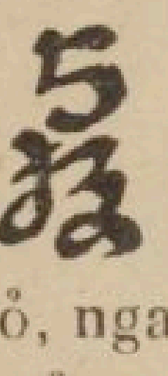	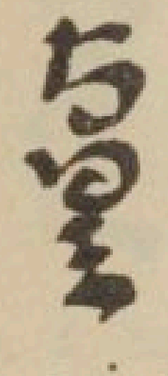	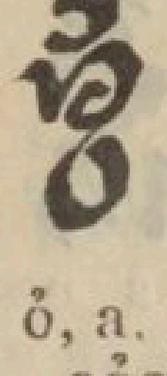	
		ỏ, nga ỏng	ỏ, a, i, oải	ỏ, a. o oảo	
		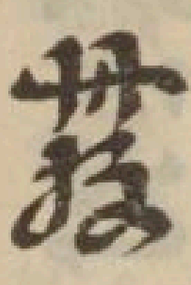		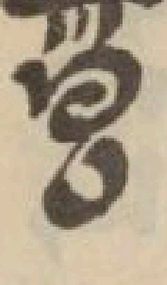	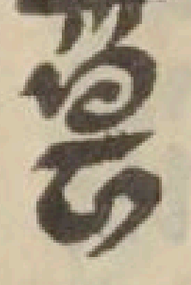
ọ, pê, ọp	ọ, lê, ọt	ọ, nga ọng	ọ a. i, oại	ọ, a, o oạo	ọ, a, ka oạc
		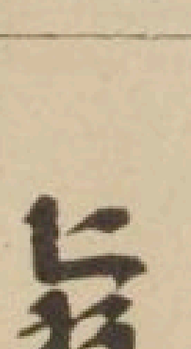	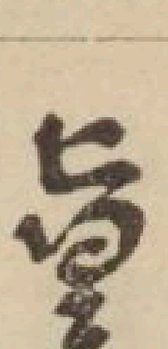	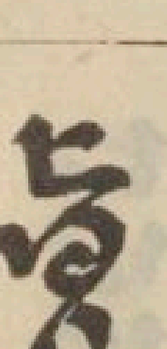	
		õ, nga õng	õ, a, i, oãi	õ, a, o oão	

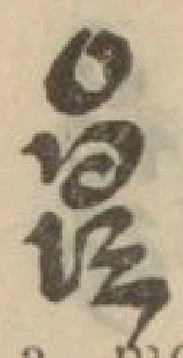 o, a, mơ oam	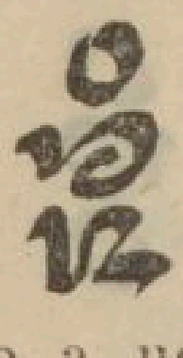 o, a, nơ oan	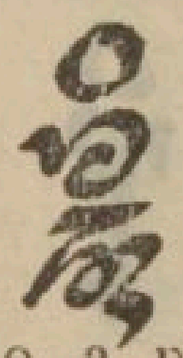 o, a, pê oap	o, a, lê oát	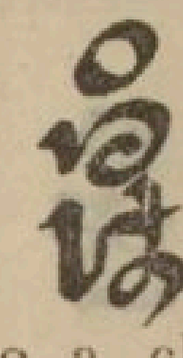 o, a, cha oách	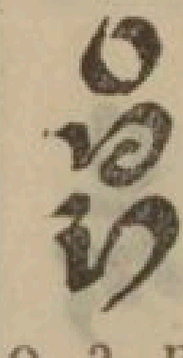 o, a, nha oanh
ó, a, mơ oám	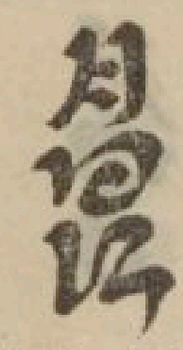 ó, a, nơ oán				ó, a, nha oánh
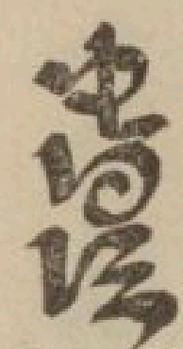 ò, a, mơ oàm	ò, a, nơ oàn				ò, a, nha oành
ỏ, a, mơ oảm	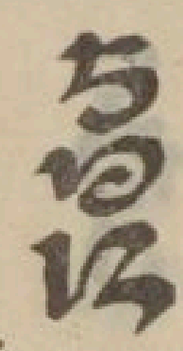 ỏ, a, nơ oán				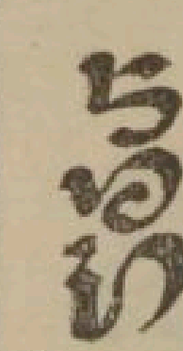 ỏ, a, nha oảnh
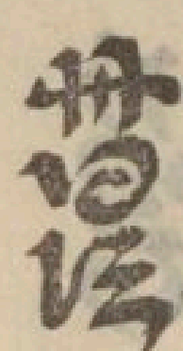 ọ, a, mơ oạm	ọ, a, nơ oạn	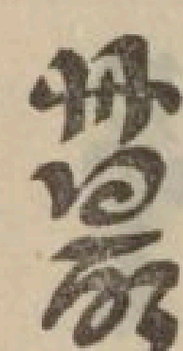 ọ, a, pê oạp	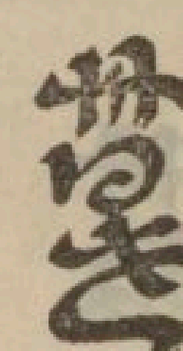 ọ, a, lê oạt	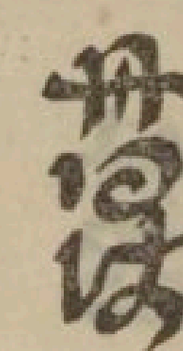 ọ, a, cha oạch	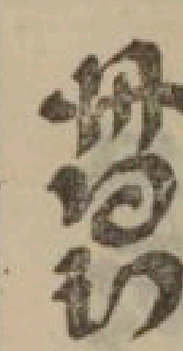 ọ, a, nha oạnh
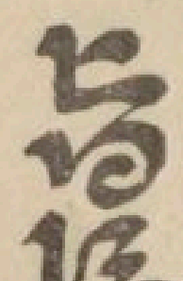 õ, a, mơ oãm	õ, a, nơ oãn				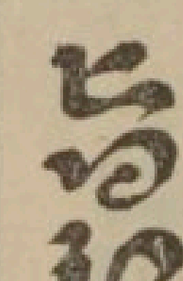 õ, a, nha oãnh

Kho sách xưa Quán Ven Đường

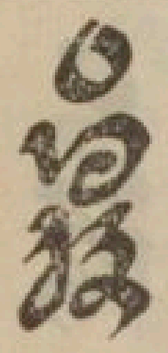	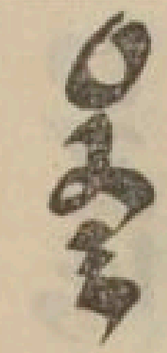				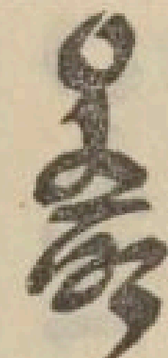
o, a, nga oang	o, á, i oay	o, á, ka oăc	o, ắ, mơ oăm	o, á, nơ oăn	o, á pê oắp
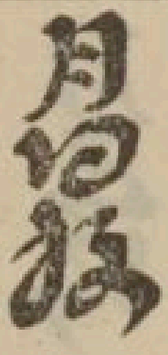	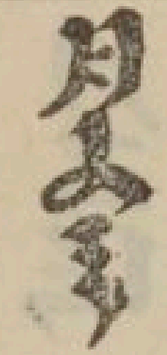				
ó, a, nga oáng	ó, á, i oáy		ó, ắ, mơ oắm	ó, á, nơ oắn	
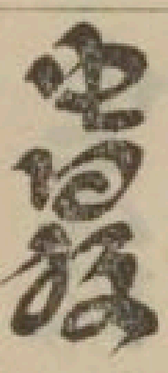					
ò, a, nga oàng	ò, á, i oày		ò, ầ, mơ oầm	ò, á, nơ oần	
			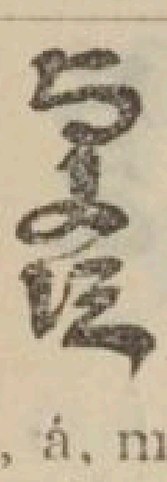	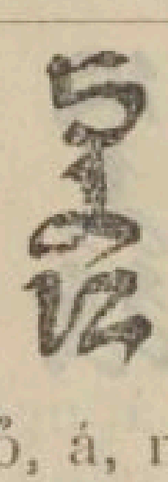	
ỏ, a, nga oảng	ỏ, á, i oảy		ỏ, ẩ, mơ oẩm	ỏ, á, nơ oẩn	
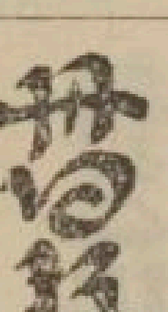					
ọ, a, nga oạng	ọ, á, i oạy	ọ, á, ka oặc	ọ, á, mơ oặm	ọ, á, nơ oặn	ọ, á, pê oặp
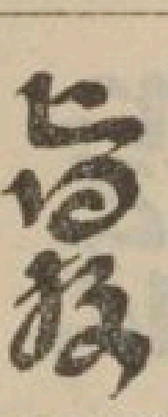	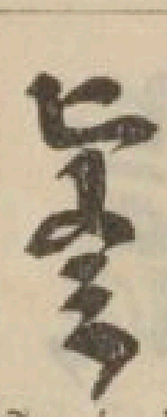				
õ, a, nga oãng	õ, á, i oãy		õ, á, mơ oam	õ, á, nơ oẫn	

o, á, t oăt	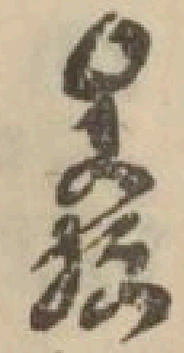 o, á, nga oăng	o, e, oe	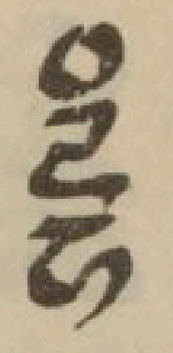 o, e, ka oec	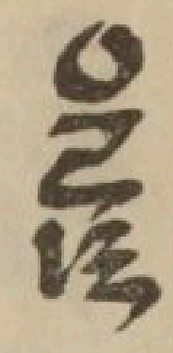 o, e, mơ oe n	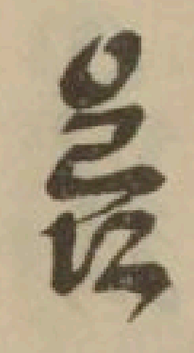 o, e, nơ oen
	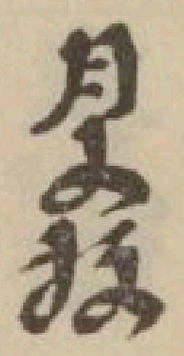 ó, á, nga oắng	ó, e óe		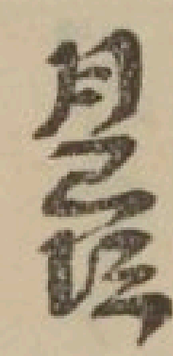 ó, e, mơ oém	ó, e, nơ oén
	ò, á, nga oằng	ò, e òe		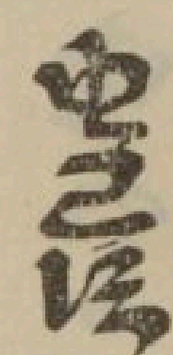 ò, e, mơ oèm	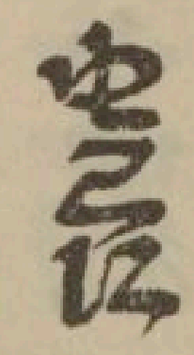 ò, e, nơ oèn
	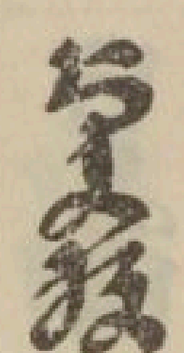 ỏ, á, nga oẳng	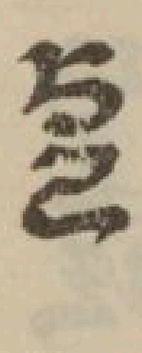 ỏ, e, ỏe		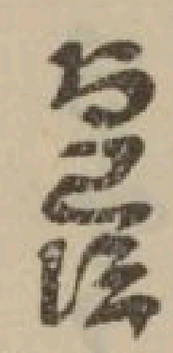 ỏ, e, mơ oẻm	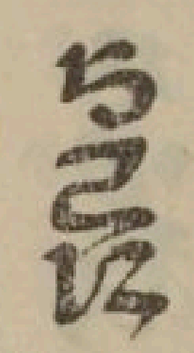 ỏ, e, nơ oẻn
ọ, á, lê, oặt	ọ, ă, nga oặng	ọ, e ọe	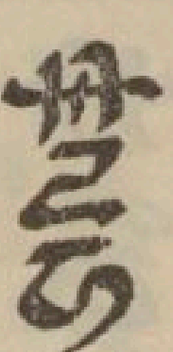 ọ, e, ka oẹc	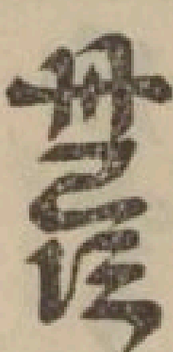 ọ, e, mơ oẹm	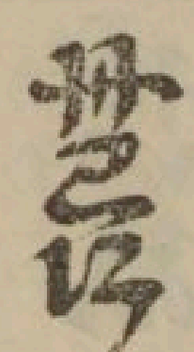 ọ, e, nơ oẹn
	õ, á, nga oẵng	õ e õe		õ, e, mơ oẽm	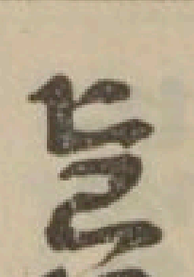 õ, e, nơ oẽn

• Kho sách Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng•

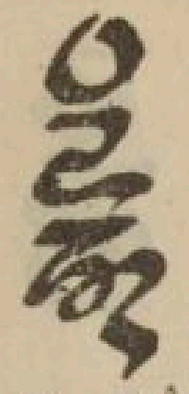 o, e, pê oep	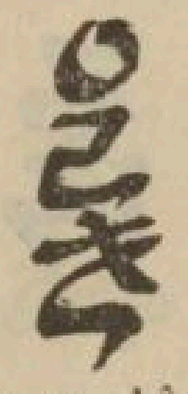 o, e, tê oét	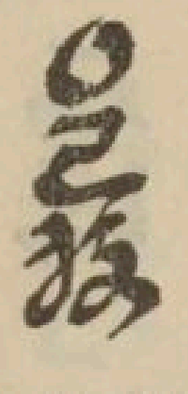 o, e, nga oeng	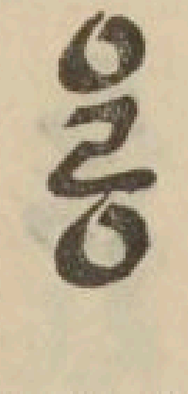 o, e, o oeo	o, ô, ka ooc	o, o, nga oong
		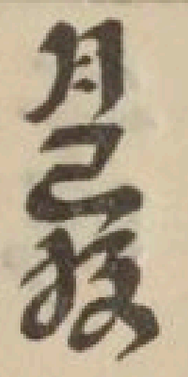 ó, e nga oéng	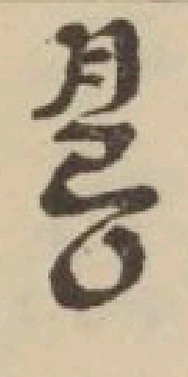 ó, e, o oéo		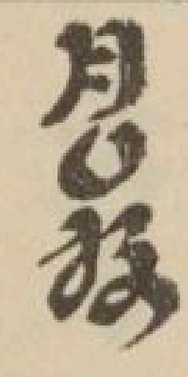 ó, o, nga oóng
		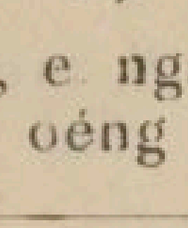 ò, e, nga oèng	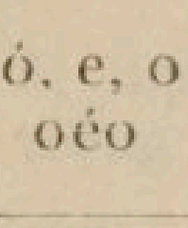 ò, e, o oèo		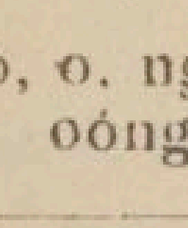 ò, o, nga oòng
		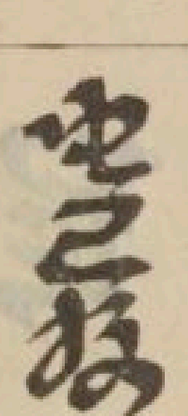 ỏ, e, nga oẻng	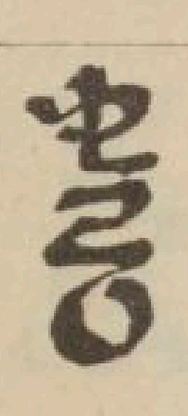 ỏ, e, o oẻo		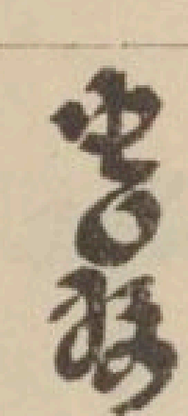 ỏ, o, nga, oỏng
ọ, e, pê oẹp	ọ, e, lê oẹt	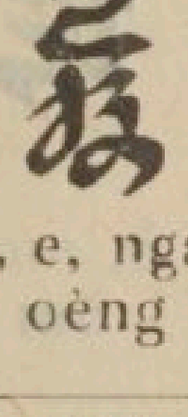 ọ, e, nga oẹng	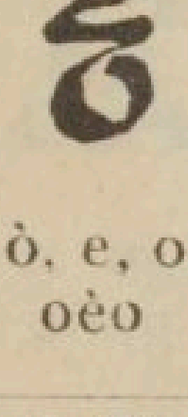 ọ, e, o oẹo	ọ, o, ka ooẹc	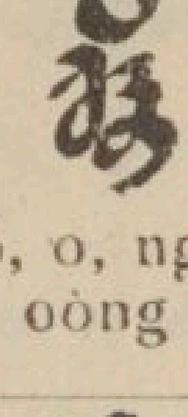 ọ, o, nga oọng
		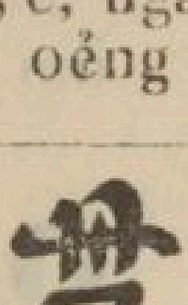 õ, e, nga oẽng	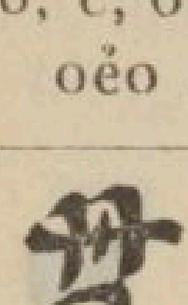 õ, e, o oẽo		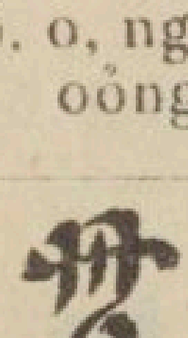 õ, o, nga oõng

Ô	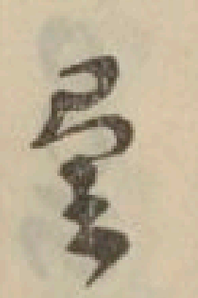 ô, i. ôi	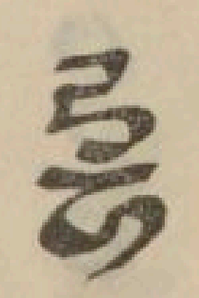 ô, ka, ốc	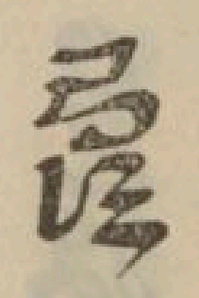 ô, mơ ôm	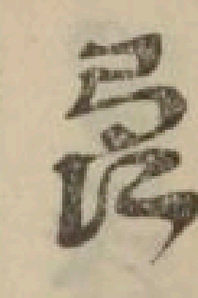 ô, nơ ôn	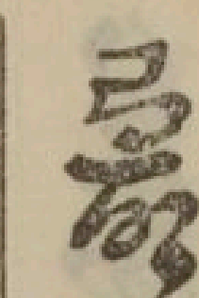 ô, pê ốp
	ố, i, ối		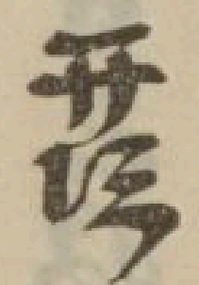 ố, mơ ốm	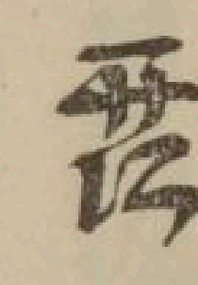 ố, nơ ốn	
	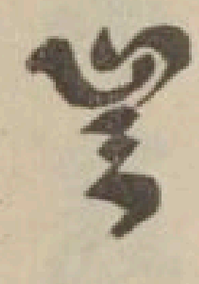 ồ, i, ồi		ồ, mơ ồm	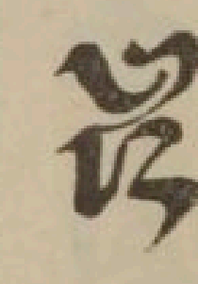 ồ, nơ ồn	
	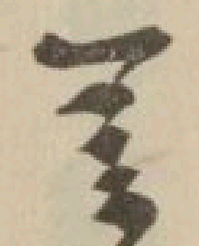 ổ, i, ổi		ổ, mơ ổm	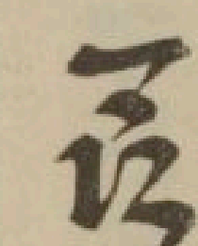 ổ, nơ ổn	
	ộ, i, ội	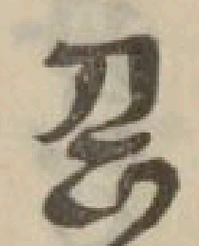 ộ, ka ộc	ộ, mơ ộm	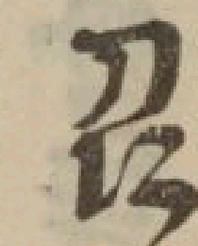 ộ, nơ ộn	ộ, pê ộp
	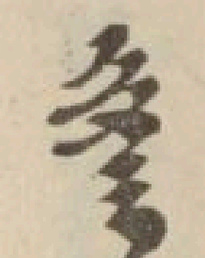 ỗ, i, ỗi		ỗ, mơ ỗm	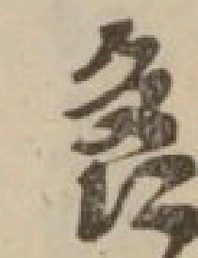 ỗ, nơ ỗn	

ô tê ốt	ô, nga ông	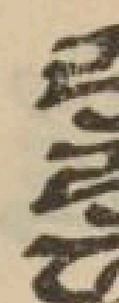 ô, ô. ka oốc	ô, ô, nga oông	Ơ	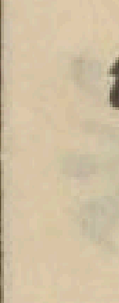 ơ, i, ơi
	ố, nga ống		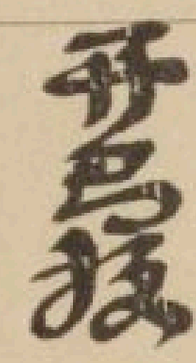 ố, ô, nga ôống		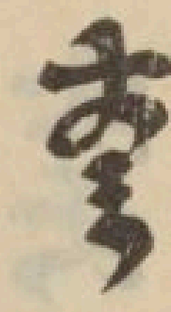 ớ, i, ới
	ồ, nga ồng		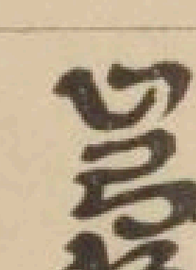 ồ, ô, nga oồng		ờ, i, ới
	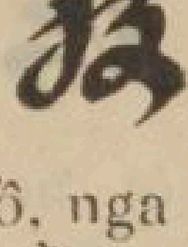 ồ nga ồng		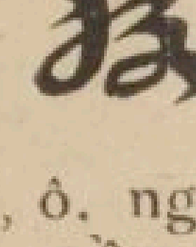 ồ, ô, nga ôồng		ở, i, ởi
ộ, tê ột	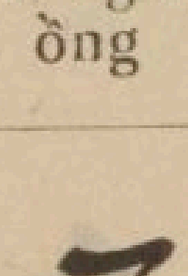 ộ, nga ộng	ộ, ô, ka oộc	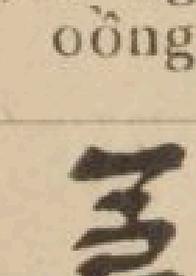 ộ, ô, nga ôộng		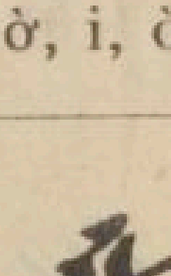 ợ, i, ơi
	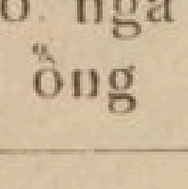 ỗ, nga ỗng		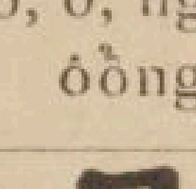 ỗ, ô, nga ôỗng		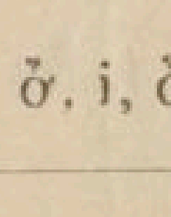 ỡ, i, ỡi

		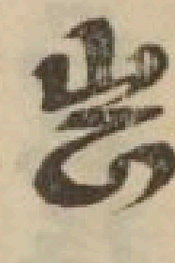	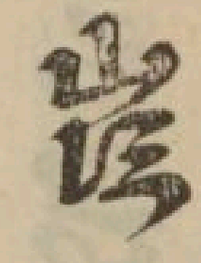	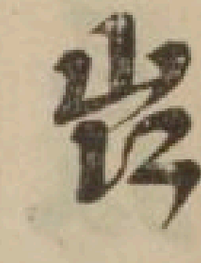	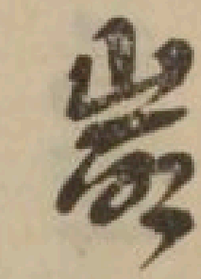
ơ, í, ây	ơ, u, ơu	ơ, ka, ấc	ơ, mơ ơm	ơ, nơ ơn	ơ, pê ớp
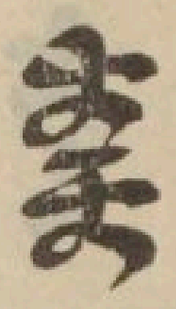	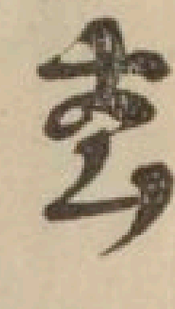		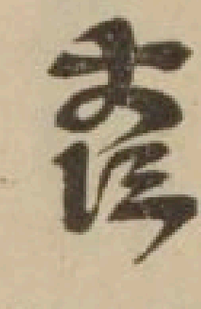	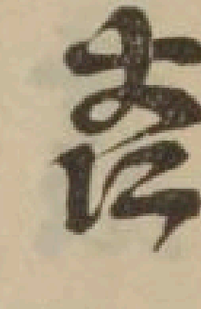	
ớ, í, ấy	ớ, u, ớu		ớ, mơ ớm	ớ, nơ ớn	
				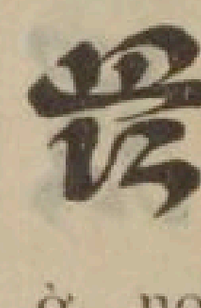	
ờ, í, ầy	ờ, u, ờu		ờ, mơ ờm	ờ, nơ ờn	
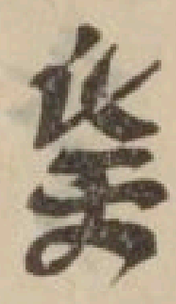			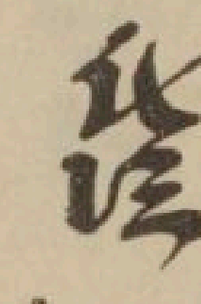	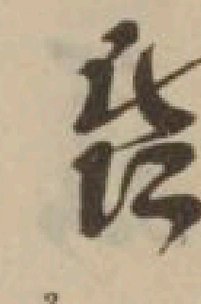	
ở, í, ẩy	ở, u, ởu		ở, mơ ởm	ở, nơ ởn	
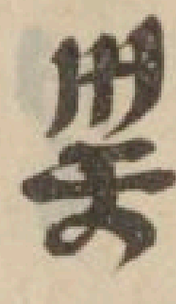	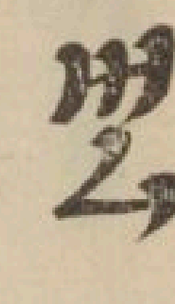	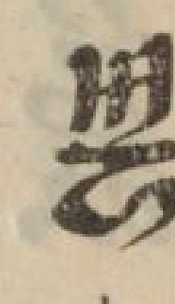	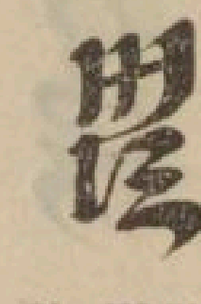	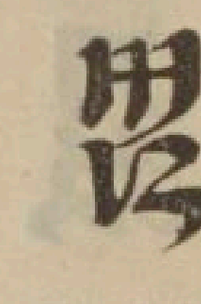	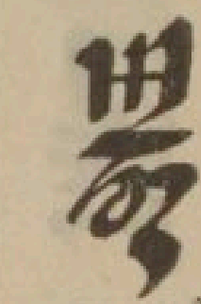
ợ, í, ậy	ợ, u, ợu	ợ. ka ậc	ợ, mơ ợm	ợ, nơ ợn	ợ, pê ợp
				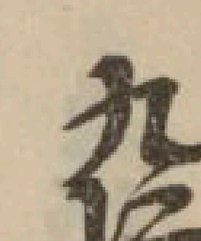	
ỡ, í, ẫy	ỡ, u, ỡu		ỡ, mơ ỡm	ỡ, nơ ỡn	

ơ, tê ơt	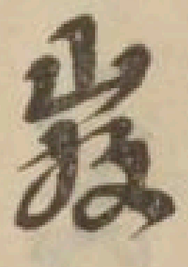 ơ, nga âng	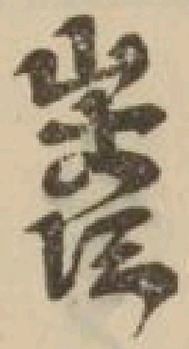 ơ, ớ, mơ âm	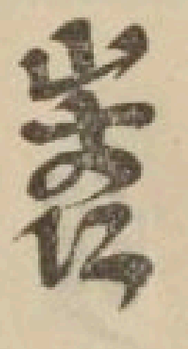 ơ, ớ, nơ ân	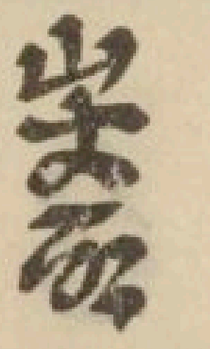 ơ, ớ, pê ấp	ơ, ớ, tê ất
	ờ. nga ấng	ờ, ớ, mơ ấm	ờ, ớ, nơ ấn		
	ờ, nga ầng	ờ, ớ, mơ ầm	ờ, ớ, nơ ần		
	ở. nga ầng	ở, ớ, mơ ầm	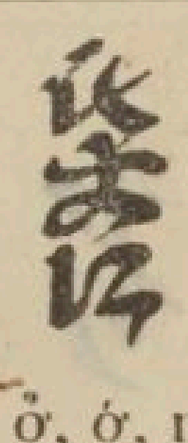 ở, ớ, nơ ần		
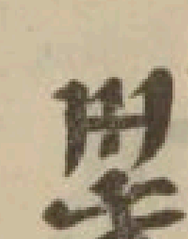 ợ, tê ợt	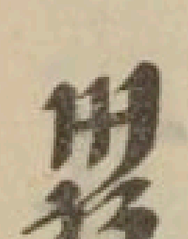 ợ, nga ậng	ợ, ấ, mơ ậm	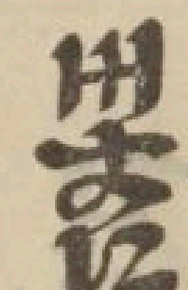 ợ, ớ, nơ ận	ợ, ớ, pê ập	ợ, ớ, tê ật
	ỡ, nga ầng	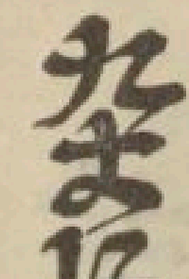 ỡ, ớ, mơ ẫm	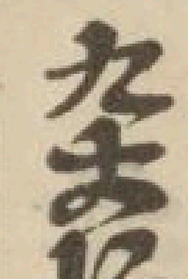 ỡ, ớ, nơ ẫn		

		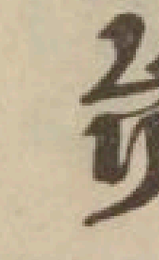	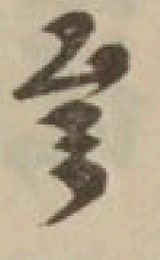	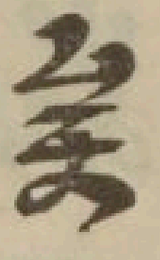	
U	u, a, ua	u, ê, uê	u, i, ui	u, í, uy	u, ơ uơ
	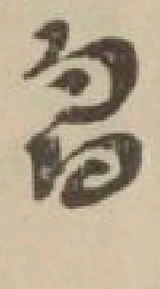		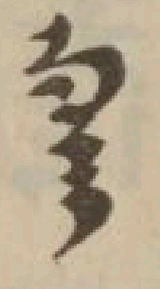		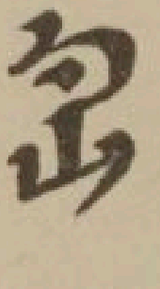
	ú, a, úa	ú, ê, uế	ú, i, úi	ú, í, úy	ú, ơ, úơ
	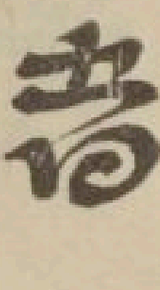		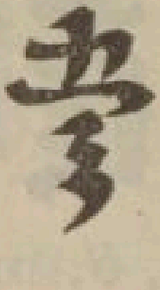		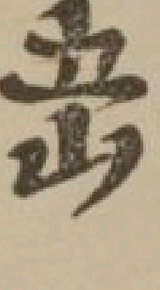
	ù, a, ùa	ù, ê, uề	ù, i, ùi	ù, í, ùy	ù, ơ, ùơ
	ủ, a, ủa	ủ, ê, uể	ủ, i, ủi	ủ, í, ủy	ủ, ơ, ủơ
					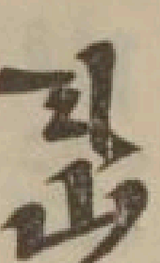
	ụ, a, ụa	ụ, ê, uệ	ụ, i, ụi	ụ, í, ụy	ụ, ơ, ụơ
					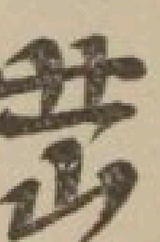
	ũ, a, ũa	ũ, ê, uễ	ũ, i, ũi	ũ, í, ũy	ũ, ơ, ũơ

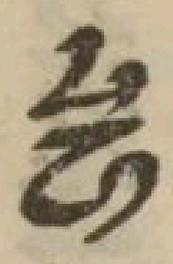 u, ka úc	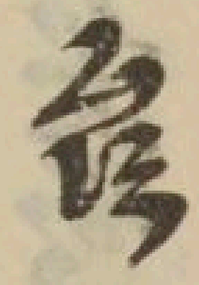 u, mơ um	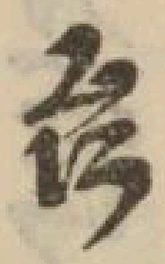 u, nơ, un	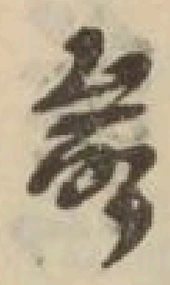 u, pê, úp	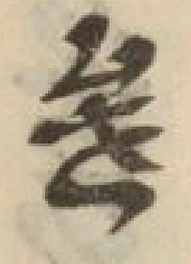 u, tê, út	u, nga ung
	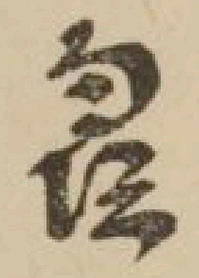 ú, mơ úm	ú, nơ, ún			ú, nga úng
	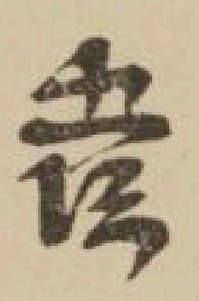 ù, mơ ùm	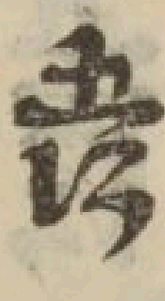 ù, nơ, ùn			ù, nga ùng
	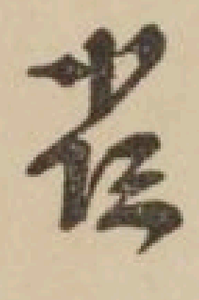 ủ. mơ ủm	ủ, nơ, ủn			ủ, nga ủng
ụ, ka ục	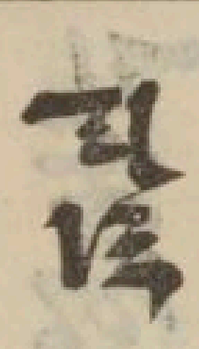 ụ, mơ ụm	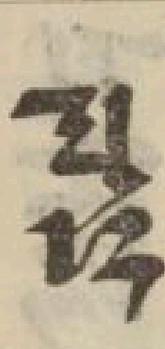 ụ, nơ ụn	ụ, pê, ụp	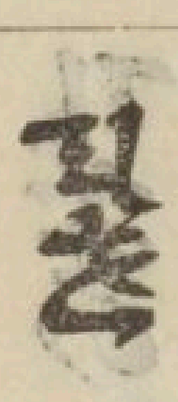 ụ, tê, ụt	ụ, nga ụng
	ũ, mơ ũm	ũ, nơ ũn			ũ, nga ũng

u, ở, i uây	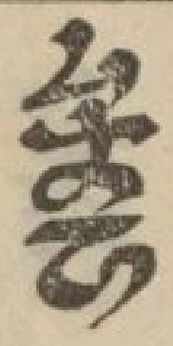 u, ở, ka uấc	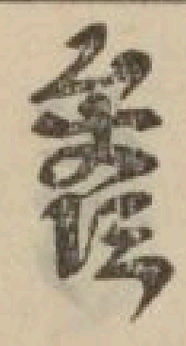 u, ở, mơ uâm	u, ở, nơ uân	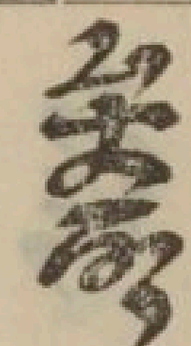 u, ở, pê uấp	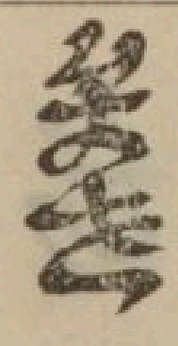 u, ở, tê uất
ú, ở, i uấy		ú, ở, mơ uấm	ú, ở, nơ uấn		
ù, ở, i uầy		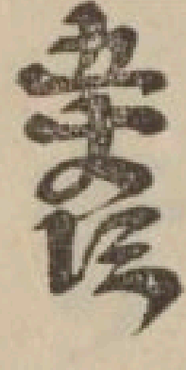 ù, ở, mơ uầm	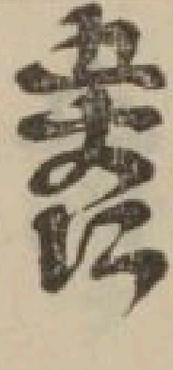 ù, ở, nơ uần		
ủ, ở, i uầy		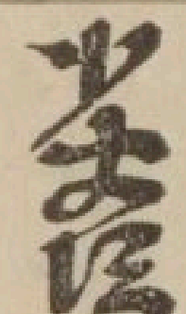 ủ, ,ở mơ uầm	ủ, ở, nơ uần		
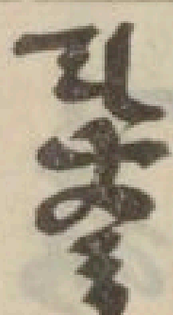 ụ, ở, i uậy	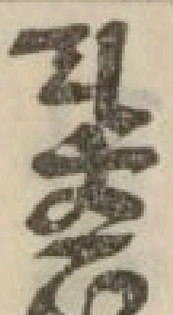 ụ, ở, ka uậc	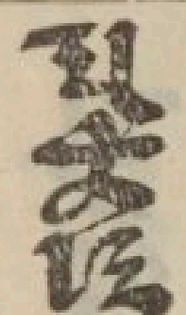 ụ, ở, mơ uậm	ụ, ở, nơ uận	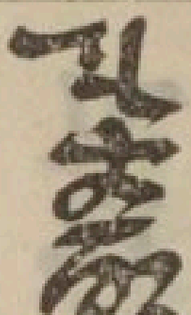 ụ, ở, pê uập	ụ, ở, tê uật
ũ, ở, i uẫy		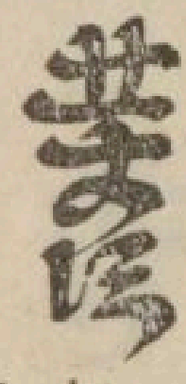 ũ, ở, mơ uẫm	ũ, ở, nơ uẫn		

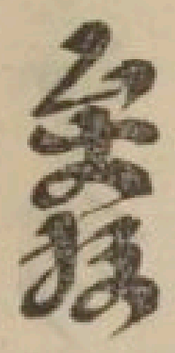 u, ớ, nga uâng	u, ê, ka uếc	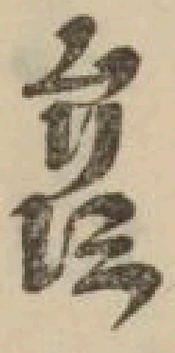 u, ê, mơ uêm	u, ê, nơ uên	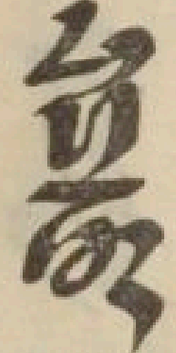 u, ê, pê uếp	u, ê, tê uết
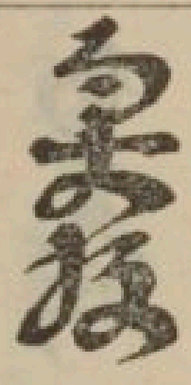 ú, ớ, nga uấng		ú, ê, mơ uếm	ú, ê, nơ uèn		
ù, ớ, nga uang		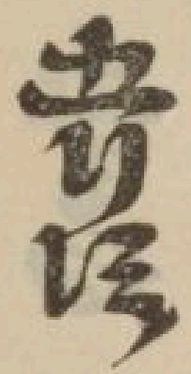 ù, ê, mơ uềm	ù, ê, nơ uền		
ủ, ớ, nga uẩng		ủ, ê, mơ uểm	ủ, ê, nơ uển		
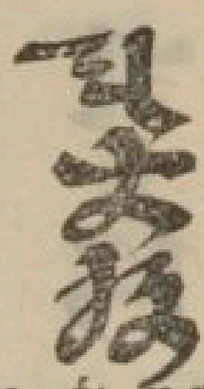 ụ, ớ, nga uậng	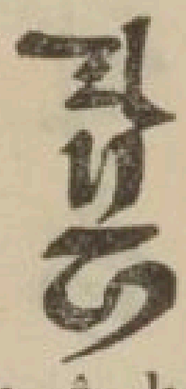 ụ, ê, ka uệc	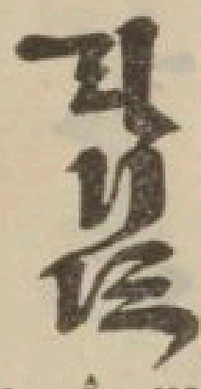 ụ, ê, mơ uệm	ụ, ê, nơ uện	ụ, ê, pê uệp	ụ, ê, tê uệt
ũ, ớ, nga uang		ũ, ê, mơ uễm	ũ, ê nơ uễn		

u, ê, cha uếch	u, ê, nha uênh	u, ê, nga uêng	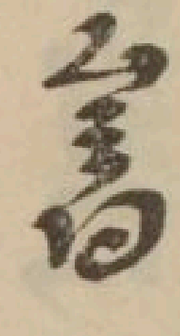 u, i, a, uia	u, i, ka uíc	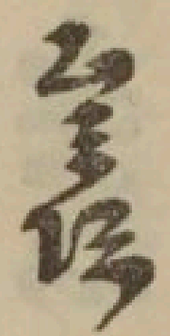 u, i, mơ uim
	ủ, ê, nha uếnh	ú, ê, nga uếng	ú, i, a, uia		ú, i, mơ uím
	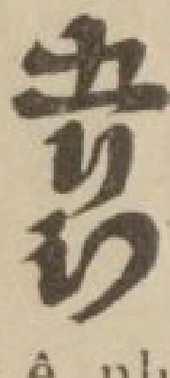 ù, ê, nha uềnh	ù, ê, nga uềng	ù, i, a, uia		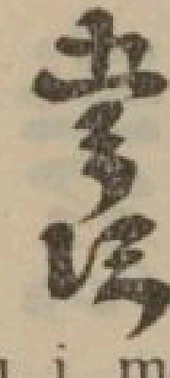 ù, i, mơ uìm
	ủ, ê, nha uểnh	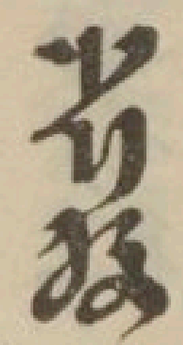 ủ, ê, nga uểng	ủ, i, a, uỉa		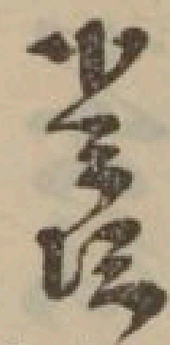 ủ, i, mơ uỉm
ụ, ê, cha uệch	ụ, ê, nha uệnh	ụ, ê, nga uệng	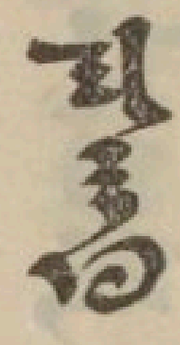 ụ, i, a. uịa	ụ, i, ka uịc	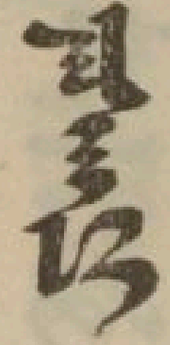 ụ, i, mơ uịm
	ũ, ê nha uễnh	ũ, ê, nga uễng	ũ, i, a, uĩa		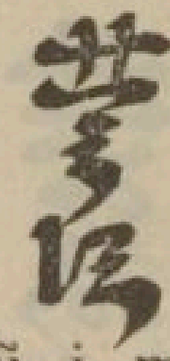 ũ, i. mơ uĩm

u, i, nơ uin	u, i, pê uip	u, i, tê uit	u, i, cha uych	u, i, nha uinh	u, i, ê, ka uiêc
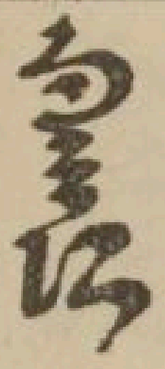 ú, i, nơ uín				ú, i, nha uinh	
ù, i, nơ uìn				ù, i, nha uinh	
ủ, i, nơ uỉn				ủ, i, nha uinh	
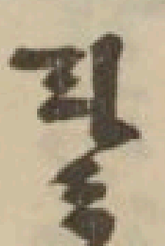 ụ, i, nơ uịn	ụ, i, pê uịp	u, i, tê uịt	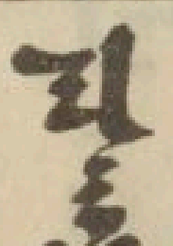 ụ, i, cha uych	ụ, i, nha uịnh	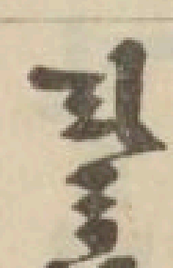 ụ, i, ê, ka uiệc
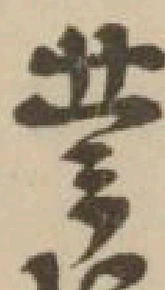 ũ, i, nơ uĩn				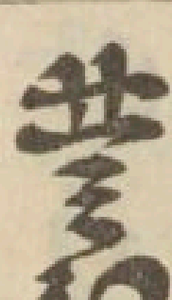 ũ, i, nha uĩnh	

u, i, ê, mơ uiêm	u, i, ê, nơ uyên	u, i, ê, pê uiếp	u, i, ê, tê uyết	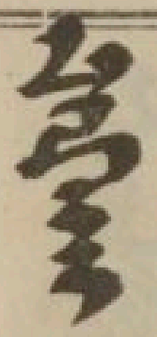 u, ô, i uôi	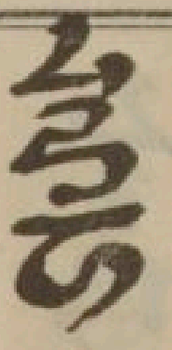 u, ô, ka uốc
ú, i, ê, mơ uiếm	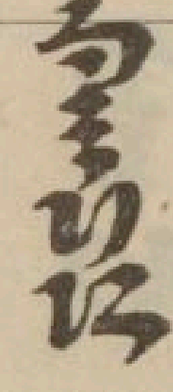 ú, i, ê, nơ uyến			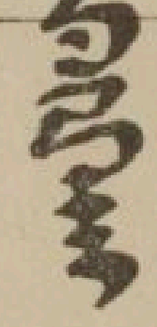 ú, ô, i uối	
ù, i, ê, mơ uiềm	ù, i, ê nơ uyền			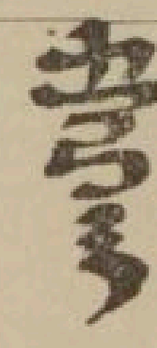 ù, ô, i uồi	
ủ, i, ê, mơ uiểm	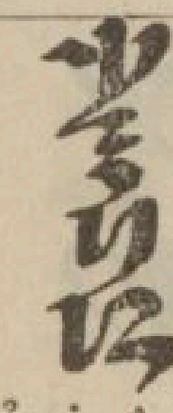 ủ, i, ê, nơ uyển			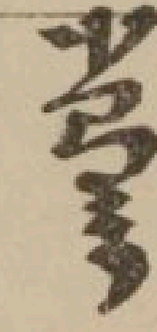 ủ, ô, i uổi	
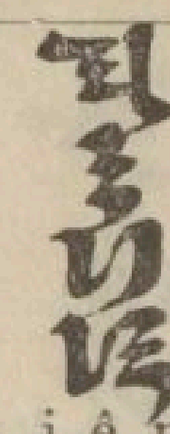 ụ, i, ê, mơ uiệm	ụ, i, ê, nơ uyện	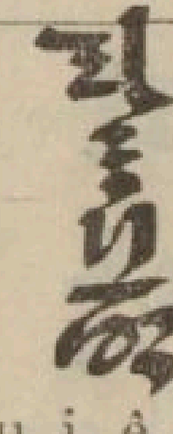 ụ, i, ê, pê uiệp	ụ, i, ê, tê uyệt	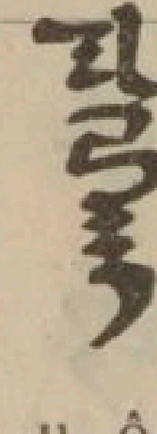 ụ, ô, i uội	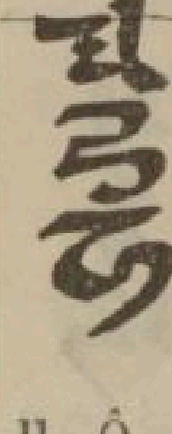 u, ô, ka uộc
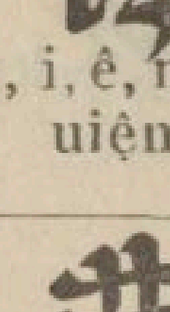 ũ, i, ê, mơ uiễm	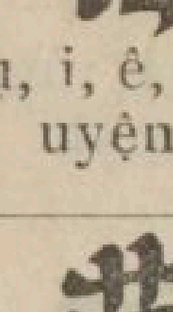 ũ, i, ê, nơ uyễn			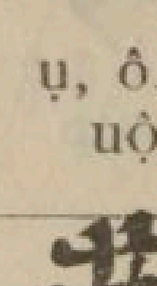 ũ, ô, i uỗi	

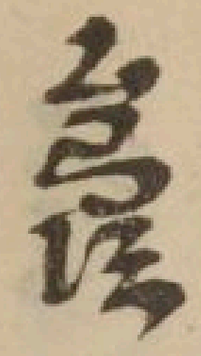 u, ô, mơ uôm	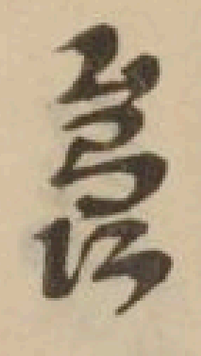 u, ô, nơ uôn	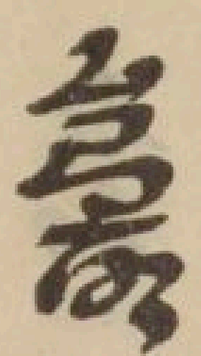 u, ô, pê uôp	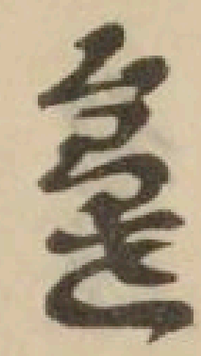 u, ô, lê uôt	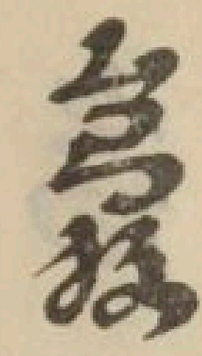 u, ô, nga uông
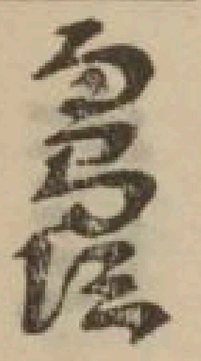 ú, ô, mơ uốm	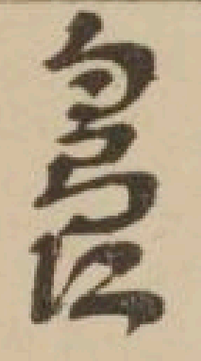 ú, ô, nơ uốn			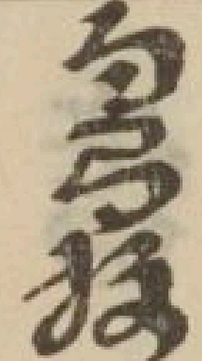 ú, ô, nga uống
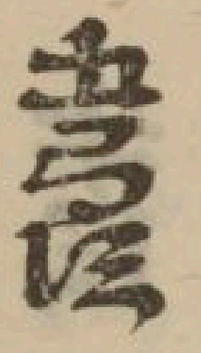 ù, ô, mơ uồm	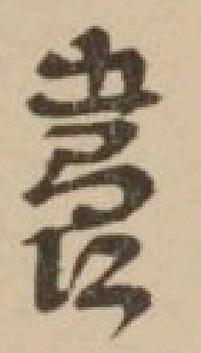 ù, ô nơ uồn			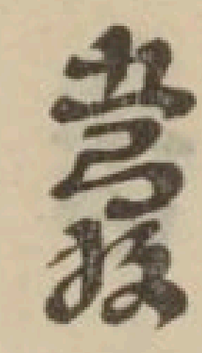 ù, ô, nga uồng
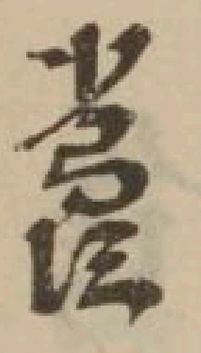 ủ, ô, mơ uổm	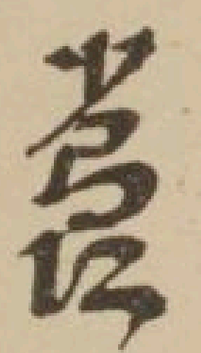 ủ, ô, nơ uổn			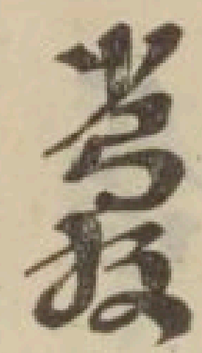 ủ, ô, nga uổng
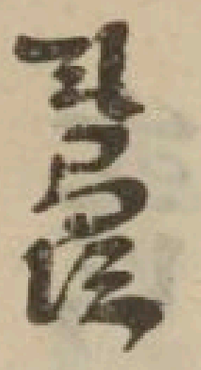 ụ, ô, mơ uộm	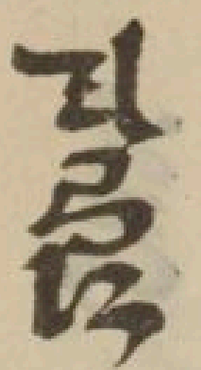 ụ, ô, nơ uộn	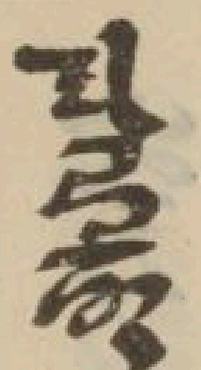 ụ, ô, pê uộp	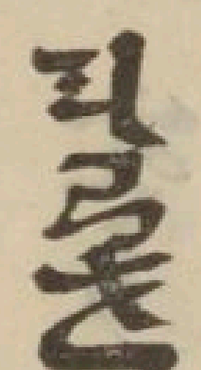 ụ, ô, lê uột	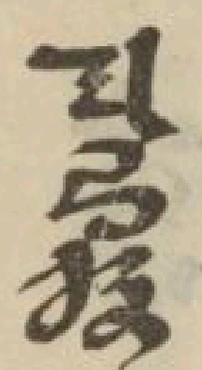 ụ, ô, nga uộng
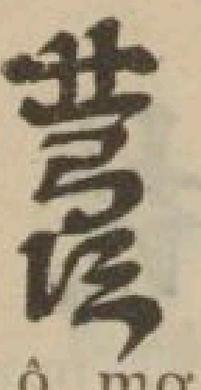 ũ, ô, mơ uỗm	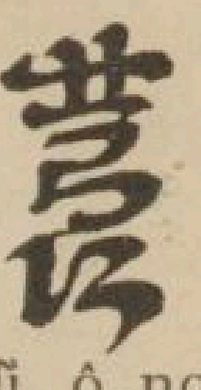 ũ, ô, nơ uỗn			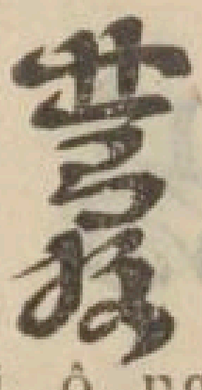 ũ, ô, nga uỗng

	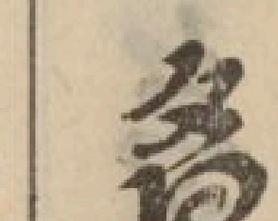	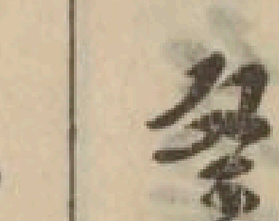	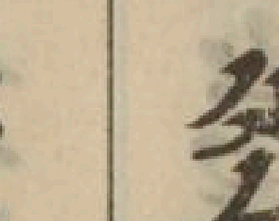	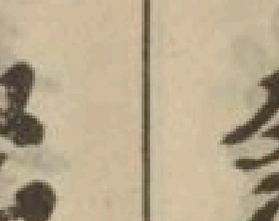	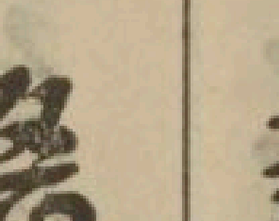
Ur	ur, a, ura	ur, i, uri	ur, u, uru	ur, ka, úrc	ur, mơ urm
	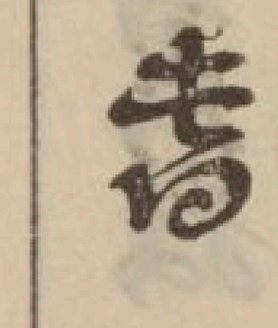	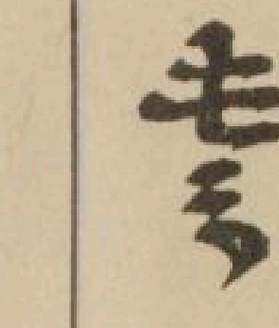	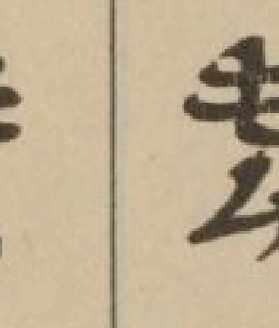		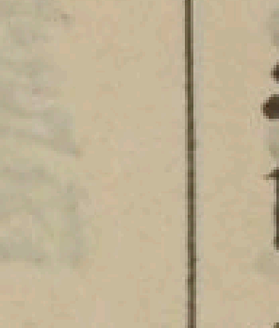
	úr, a, úra	úr, i, úri	úr, u, úru		úr, mơ úrm
	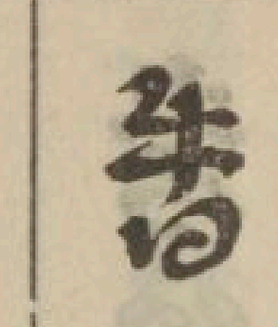	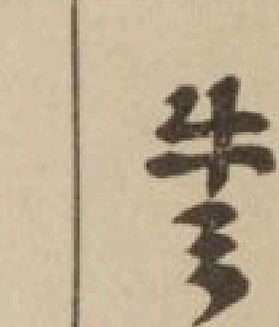	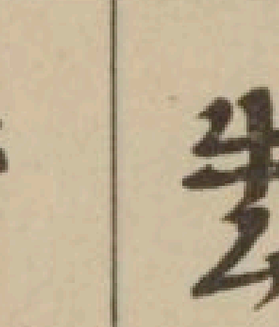		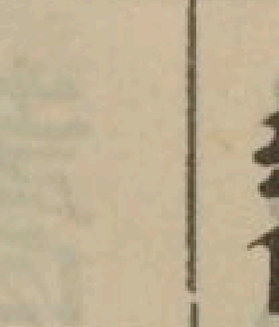
	ùr, a, ùra	ùr, i, ùri	ùr, u, ùru		ùr, mơ ùrm
		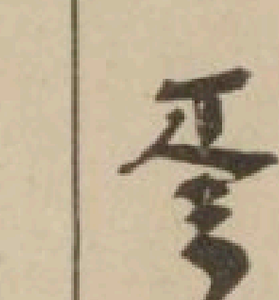	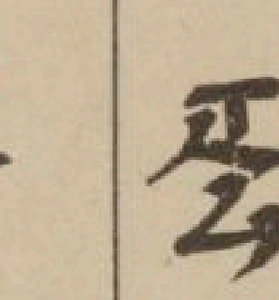		
	ủr, a, ủra	ủr, i, ủri	ủr, u, ủru		ủr, mơ ủrm
	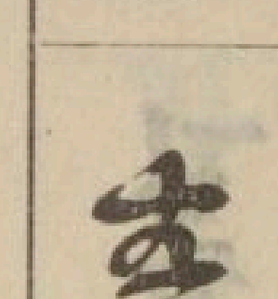	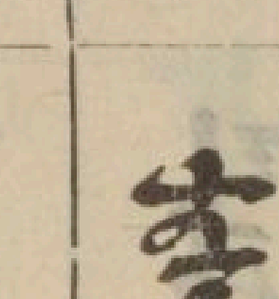	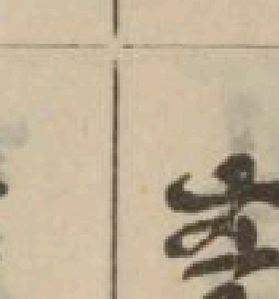	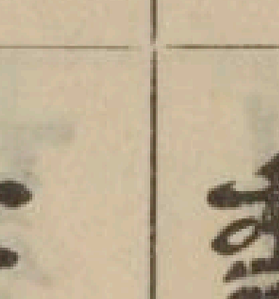	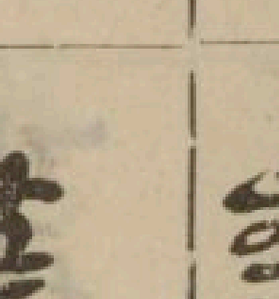
	ụr, a, ụra	ụr, i, ụri	ụr, u, ụru	ụr, ka, ụrc	ụr, mơ ụrm
	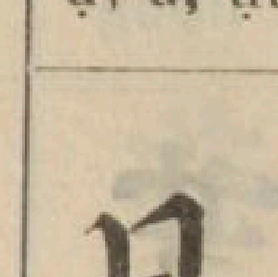	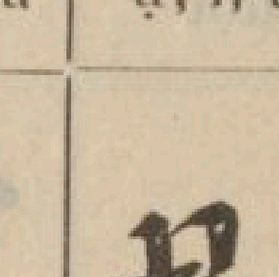	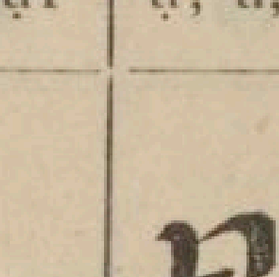		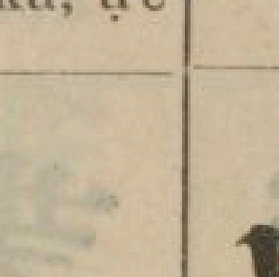
	ũr, a, ũra	ũr, i, ũri	ủr, u, ủru		ũr, mơ ũrm

		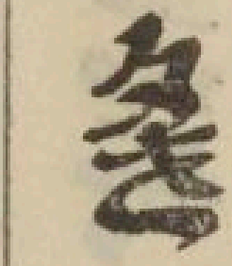		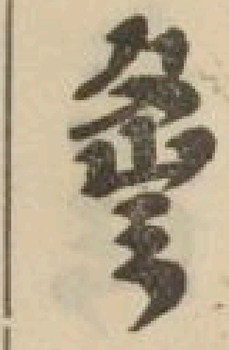	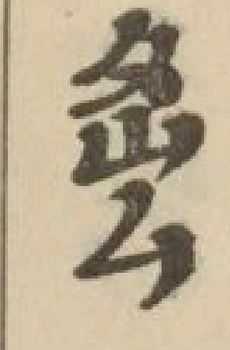
ư, nơ, ưn	ư, pê, ưp	ư, lê, ưl	ư, nga ưng	ư, ơ, i ươi	ư, ơ, u ươu
ứ, nơ, ứn			ứ, nga ứng	ứ, ơ, i ướI	ứ, ơ, u ướu
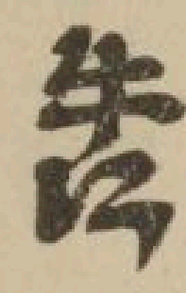			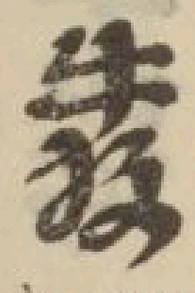	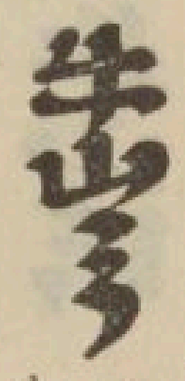	
ừ, nơ, ừn			ừ, nga ừng	ừ, ơ, i ười	ừ, ơ, u ườu
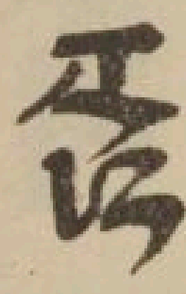				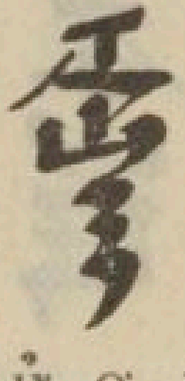	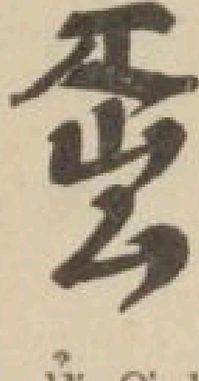
ử, nơ, ửn			ử, nga ửng	ử, ơ, i ưởi	ử, ơ, u ưởi
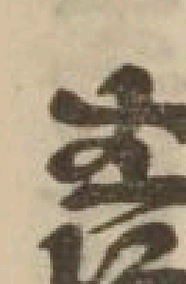	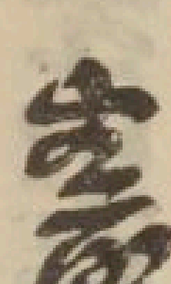		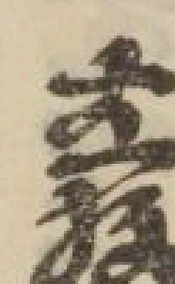	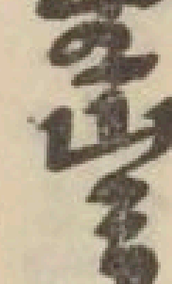	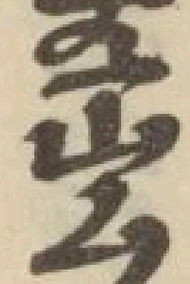
ự, nơ, ựn	ự, pê, ựp	ự, lê, ựl	ự, nga ựng	ự, ơ, i ươi	ự, ơ, u ượn
			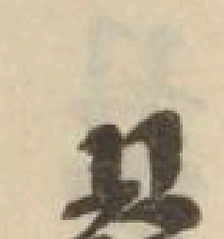		
ữ, nơ, ữn			ử, nga ững	ữ, ơ, i ưỡi	ữ, ơ, u ưỡu

ư, ơ, ka ước	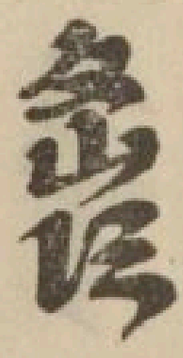 ư, ơ, mơ ươm	ư, ơ, nơ ươn	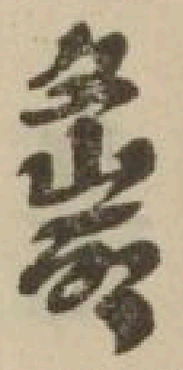 ư, ơ, pê ươp	ư, ơ, lê ươt	ư, ơ, cha ươch
	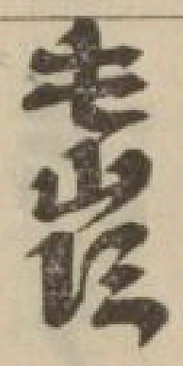 ứ, ơ mơ ướm	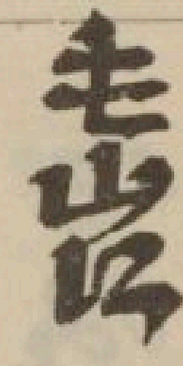 ứ, ơ, nơ ướn			
	ừ, ơ, mơ ườm	ừ, ơ nơ ườn			
	ử, ơ, mơ ưởm	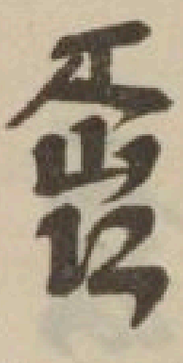 ử, ơ, nơ ưởn			
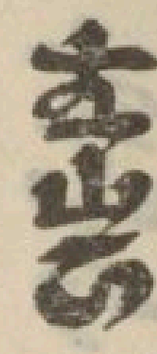 ự, ơ, ka ược	ự, ơ, mơ ượm	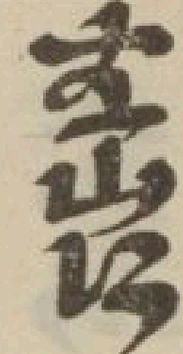 ự, ơ, nơ ượn	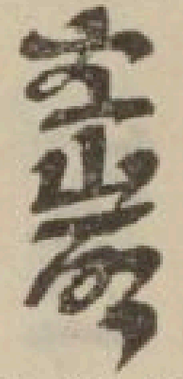 ự, ơ, pê ượp	ự, ơ, tê ượt	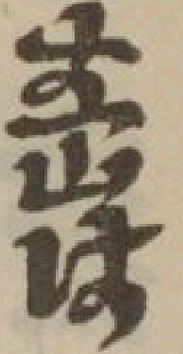 ự, ơ, cha ượch
	ữ, ơ, mơ ưỡm	ữ, ơ, nơ ưỡn			

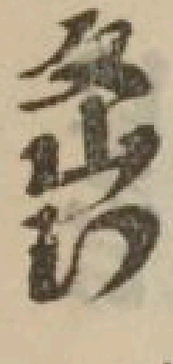 ư, ơ, ꝑha ươnh	ư, ơ, nga ương		vê, ễ, vẽ	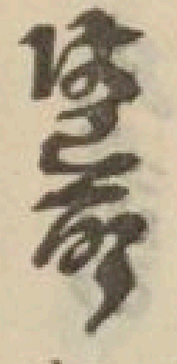 cha, ép chép
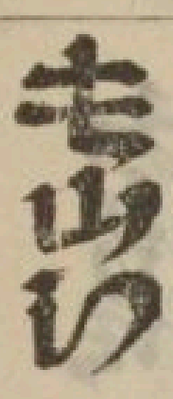 ứ, ơ, nha ướnh	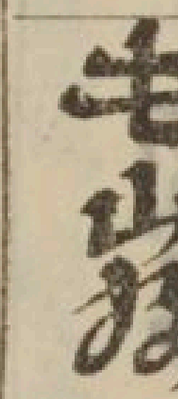 ứ, ơ, nga ướng	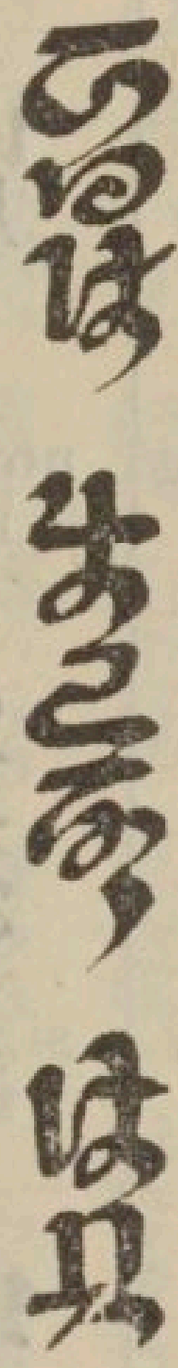	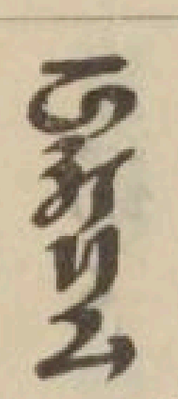 ka, iễu kiểu	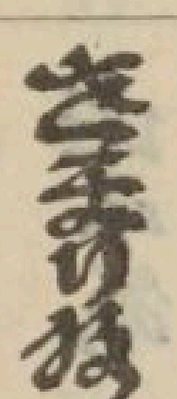 tê, iếng tiếng
ừ, ơ, nha ường	ừ, ơ, nga ường		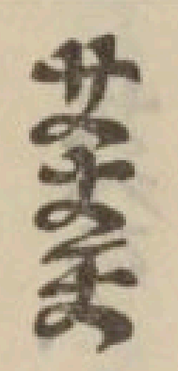 lơ, ấy, lấy	lơ, ấy, lấy
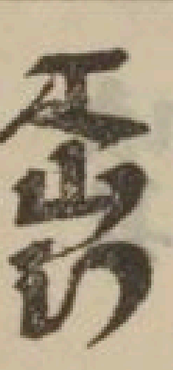 ử, ơ, nha ưởnh	ử, ơ, nga ưởng		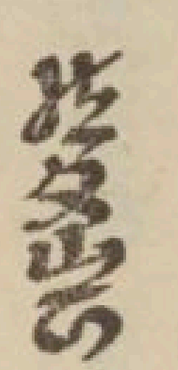 tha, ước thước	cha, ữ chữ
ự, ơ, nha ượnh	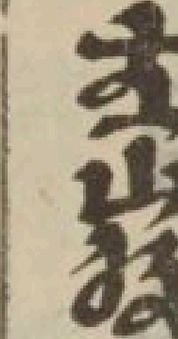 ự, ơ, nga ượng		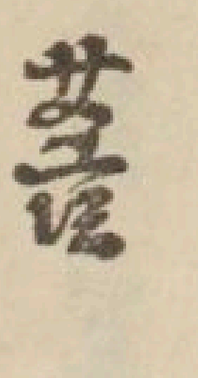 lơ, àm làm	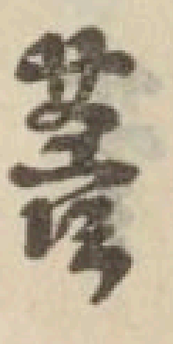 lơ, àm làm
ữ, ơ, nha ưỡnh	ữ, ơ, nga ưỡng		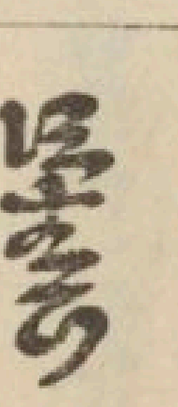 mơ, ực mực	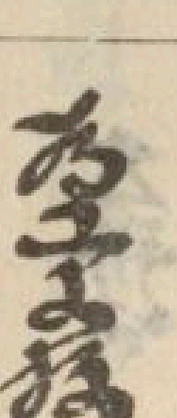 bê, ăng bằng

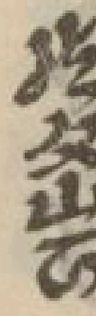 tha, ước thuớc	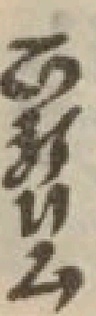 ka, iểu kiểu	cha, ữ chữ	tê, iếng tiếng	nơ, ăm năm	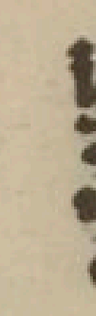 nha, ược nhược
kha. ông không	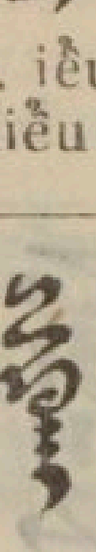 si, ai, sai	kha, ông không	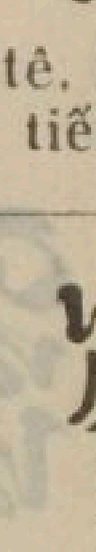 nơ, ói nói	ka, ái, cái	đê, iểm điểm
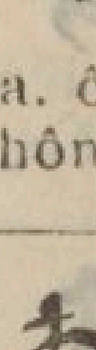 đê, úng đúng	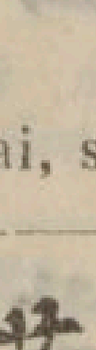 lơ, ạc, lạc	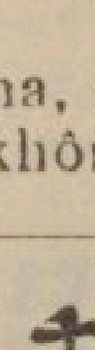 ớ, ớ, nơ ấn	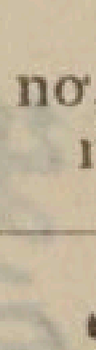 si, uy suy	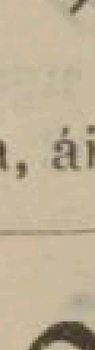 dê, ấu dấu	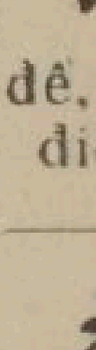 ka, ủa của
pha, ân phân		đê, ịnh định	vê, i, vi	lơ, à, là	cha, ữ chữ
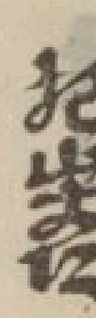 lơ, i, ly		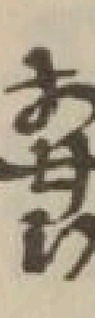 ha, oạch hoạch		nơ, ăm năm	ka, uốc cuốc
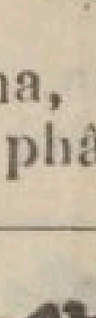 ha, ọa họa		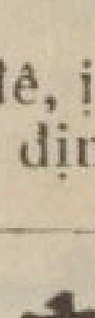 tha, ề, thề		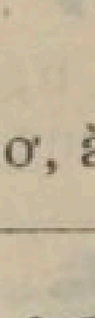 ka, ái, cái	nga, ữ ngữ

ಸಂಪಾದಕೀಯ

ಕನ್ನಡ ಸಾಹಿತ್ಯ ಪರಿಷತ್ತಿನ ಪತ್ರಿಕೆಯ ಸಂಪಾದಕೀಯ ಬರೆಯುವುದು ಒಂದು ಸಂಪ್ರದಾಯವಾಗಿ ಬೆಳೆದು ಬಂದಿದೆ. ಸಂಪ್ರದಾಯಗಳು ಒಳ್ಳೆಯವೇ ಆಗಿರಲಿ, ಕೆಟ್ಟವೇ ಆಗಿರಲಿ, ಅವುಗಳನ್ನು ಪಾಲಿಸುವುದು ಸಾಮಾನ್ಯವಾಗಿ ಸುಲಭ. ಅವುಗಳನ್ನು ಮುರಿಯುವುದು ಕಷ್ಟ. ಸಂಪಾದಕೀಯ ಬರೆಯುವ ಸಂಪ್ರದಾಯವನ್ನು ಮುರಿಯಲು ಹೊರಟಿರುವ ಈ ಸಂಪಾದಕೀಯ ಲೇಖಕನಿಗೆ ಕಷ್ಟವಾಗಿದೆ. ಆದರೆ ಸಂಪ್ರದಾಯಗಳು ಕಾಲಕ್ಕೆ ತಕ್ಕಂತೆ ಬದಲಾಗಬೇಕು. ಇಲ್ಲವಾದರೆ ಅವು ಜಡವಾಗಿ ಪ್ರಗತಿಗೆ ಅಡ್ಡಿಯಾಗುತ್ತವೆ. ಆದ್ದರಿಂದ ಸಂಪ್ರದಾಯಗಳನ್ನು ಮುರಿಯಲು ಕಷ್ಟವಾದರೂ ಅವುಗಳನ್ನು ಮುರಿಯಲೇಬೇಕಾದ ಸಂದರ್ಭಗಳು ಬರುತ್ತವೆ. ಈ ಸಂಪಾದಕೀಯ ಬರೆಯುವ ಸಂಪ್ರದಾಯವನ್ನು ಮುರಿಯಲು ಹೊರಟಿರುವ ಲೇಖಕನಿಗೆ ಅಂಥ ಸಂದರ್ಭ ಬಂದಿದೆ.

ಸಂಪಾದಕೀಯ ಬರೆಯುವ ಸಂಪ್ರದಾಯವನ್ನು ಮುರಿಯಲು ಹೊರಟಿರುವ ಲೇಖಕನಿಗೆ

Việt-tự có thể dùng chép được Mười chín nghìn bốn trăm tám mươi tám tiếng khác nhau, kể cả dọng ngọng và dọng ngoại-quốc, xin kê ra sau này :

Nguyên-thanh : Bình và Âm có thể đứng một mình được 54 tiếng

Tiếng dùng vận đứng một mình có 102 vận bắt đầu bằng chữ bình-nguyên-thanh, mỗi vận có 6 âm : $102 \times 6 =$ 612 »

(ví dụ : ai, ái, ài, ải, ại, ãi)

73 vận bắt đầu bằng chữ bình-nguyên-thanh, mỗi vận chỉ có 2 âm :

$73 \times 2 =$ 146 »

(ví dụ : áp, ạp)

Tiếng ghép bằng 23 phụ-thanh và 54 nguyên-thanh như : cha, che, cô, ge

23×54 nguyên-thanh = 1.242 »

Tiếng ghép bằng 23 phụ-thanh và 758 vận $23 \times 758 =$ 17.434 »

Cộng tất cả..... 19.488 tiếng

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS

In tại nhà in Nguyễn-Kính
công-ty song ngày rằm tháng
tám năm kỷ-tỵ.

Sách này in 1000 quyển bằng
dấy thường và 20 quyển dấy
tốt đánh số từ 1 đến 20.

•Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)•